

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 – 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Căn cứ toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017 đã được cung cấp cho các cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016-2017 số 02/2017/BB - ĐHĐCĐ/TTCS ngày 20/11/2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- 1.1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2016-2017 của Ban điều hành.
- 1.2. Báo cáo hoạt động trong niên độ 2016-2017 và kế hoạch niên độ 2017-2018 của Hội đồng quản trị.
- 1.3. Báo cáo kiểm soát hoạt động niên độ 2015-2016 của Ban Kiểm soát.

Điều 2. Thông qua các tờ trình:

- 2.1 Tờ trình 01 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2016-2017 (từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017).
 - 2.1.1. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán niên độ 2016-2017:
 - a. Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2017:

ĐVT: VND

TÀI SẢN	30/06/2017	30/06/2016
Tài sản ngắn hạn	3.241.680.231.688	3.214.288.087.867
Tài sản dài hạn	3.480.477.637.716	2.605.401.883.150
Tổng tài sản	6.722.157.869.404	5.819.689.971.017

NGUỒN VỐN	30/06/2017	30/06/2016
------------------	-------------------	-------------------

Nợ phải trả	3.642.057.360.664	3.118.083.369.740
Nguồn vốn chủ sở hữu	3.080.100.508.740	2.701.606.601.277
Tổng nguồn vốn	6.722.157.869.404	5.819.689.971.017

b. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2016 - 2017

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2016- 30/06/2017)	Niên độ (01/07/2015- 30/06/2016)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.418.116.521.773	3.259.362.074.760
Giá vốn hàng bán	2.997.143.448.284	2.761.817.977.289
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	326.112.856.822	282.042.749.112
Lợi nhuận trước thuế	334.730.156.816	288.025.626.992
Thuế TNDN	28.267.943.920	18.642.227.844
Lợi nhuận sau thuế	306.462.212.896	269.383.399.148

Thông tin chi tiết báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: www.ttc-sugar.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP HCM theo quy định về công bố thông tin.

2.1.2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2016-2017:

a. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2017:

ĐVT: VND

TÀI SẢN	30/06/2017	30/06/2016
Tài sản ngắn hạn	4.472.667.304.183	4.216.029.016.581
Tài sản dài hạn	3.333.549.293.991	2.620.667.782.014
Tổng tài sản	7.806.216.598.174	6.836.696.798.595

NGUỒN VỐN	30/06/2017	30/06/2016
Nợ phải trả	4.692.717.742.777	4.134.301.056.939
Nguồn vốn chủ sở hữu	3.113.498.855.397	2.702.395.741.656
Tổng nguồn vốn	7.806.216.598.174	6.836.696.798.595

b. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2016-2017

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2016- 30/06/2017)	Niên độ (01/07/2015- 30/06/2016)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.498.383.378.074	4.027.232.720.745
Giá vốn hàng bán	3.884.365.645.355	3.422.230.144.928
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	358.941.610.478	303.828.696.386
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, giá trị thuần	40.212.488.665	12.549.340.671
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	367.478.800.539	310.076.299.186
Thuế TNDN	28.173.936.623	15.909.977.722
Lợi nhuận sau thuế	339.304.863.916	294.166.321.464
<i>Phân bổ cho:</i>		
<i>Cổ đông không kiểm soát</i>	<i>(486.756.947)</i>	<i>351.990.642</i>
<i>Chủ sở hữu của Công ty</i>	<i>339.791.620.863</i>	<i>293.814.330.822</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.182	1.117

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty : www.ttcSugar.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TPHCM theo quy định về công bố thông tin.

2.2 Tờ trình 02 v/v phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/7/2016 - 30/6/2017:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận để lại lũy kế đến 30/06/2016 chưa phân phối tại BCTC riêng kiểm toán	đồng	126.643.961.405
2	Lợi nhuận sau thuế 2016-2017 chưa phân phối	đồng	306.462.212.896
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	đồng	30.646.221.290
2.2	Trích quỹ Công tác xã hội (2% LNST)	đồng	6.129.244.258
2.3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	đồng	30.646.221.290
2.4	- Dành cho CBCNV (7% LNST)	đồng	21.452.354.903
2.5	- Dành cho HĐQT, BKS, BDH (1%	đồng	3.064.622.129

	LNST)		
2.6	- Phúc lợi (2% LNST)	đồng	6.129.244.258
2.7	Trích thưởng cho HĐQT, BKS, BDH do vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo Nghị quyết số 02/2016/ĐHĐCĐ ngày 31/10/2016.	đồng	1.000.000.000
2.8	Trích kinh phí hoạt động HĐQT niên độ 2016 – 2017 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.	đồng	4.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế 2016-2017 sau trích các quỹ	đồng	234.040.526.059
4	Chia cổ tức dự kiến tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu (theo số lượng cổ phiếu lưu hành)	đồng	334.211.203.800
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối năm tài chính 2016-2017	đồng	26.473.283.664

Ủy quyền HĐQT quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức niên độ 2016 -2017.

2.3 Tờ trình 03 v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức.

Vấn đề 1: Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Mã chứng khoán: SBT
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 6% trên tổng số cổ phần đã phát hành. Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu thì nhận được 6 cổ phiếu.
- Số lượng phát hành dự kiến: 33.421.120 cổ phiếu
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 334.211.200.000 đồng
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng
- Nguồn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế giữ lại theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Không quá 06 tháng kể từ thời điểm được thông qua.

Vấn đề 2: Tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Vấn đề 3: Sửa đổi điều lệ

Sửa đổi điều 5 của Điều lệ Công ty phản ánh việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Vấn đề 4: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định thời gian cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo phương án phát hành nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để triển khai phương án phát hành nêu trên.
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành theo phương án nêu trên.

2.4 Tờ trình 04 v/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018.**2.4.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp nhất của công ty:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của công ty (01/07/2017 - 30/06/2018)
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	515.000
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	9.900
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	680

2.4.2. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018 dự kiến:

- a. Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- b. Trích lập quỹ công tác xã hội : 2% lợi nhuận sau thuế
- c. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế
- d. Kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát niên độ 2017 – 2018 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ giao: 4.000.000.0000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) từ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 – 2018.
- e. Chia cổ tức (*niên độ từ 01/07/2017 – 30/06/2018*): 6% - 10% mệnh giá trên vốn điều lệ.

- 2.4.3.** Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và hình thức chia tạm ứng cổ tức niên độ 2017 – 2018 khi công ty kinh doanh có lãi.

Trường hợp lợi nhuận trước thuế vượt hơn so với kế hoạch, đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt trích thưởng 05% (Năm phần trăm) của phần lợi nhuận trước thuế vượt so kế hoạch cho Ban điều hành (gồm HĐQT và BĐH) nhưng không quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- 2.5** **Tờ trình 05 v/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty**

- 2.5.1.** Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh (“Công ty”) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.

- a. Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: Các pháp nhân theo danh sách được nêu bên dưới.
- b. Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: mua bán đường; vay/ cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/ cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư, hàng hóa khác, mua bán thiết bị sản xuất; hợp đồng dịch vụ/ cung cấp dịch vụ.
- c. Giá mua bán, giao dịch: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

- 2.5.2.** Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý khác (nếu có) và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính, trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật.

Giá trị mỗi khoản vay hoặc bảo lãnh: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty. Thời gian thực hiện: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến ngày ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp thông qua Nghị quyết khác.

- 2.5.3.** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch nêu trên. Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp có quyết định khác.

Danh sách pháp nhân thuộc đối tượng ký kết Hợp đồng giao dịch được nêu tại tiết a điểm 2.5.1, khoản 2.5 Điều 2:

STT	Tên Công ty
1	Công ty TNHH MTV Đường TTC Biên Hòa – Đồng Nai
2	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa
3	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
4	Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
5	Công ty TNHH Mía đường SvayRiang
6	Công ty TNHH Hải Vi
7	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu
8	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu
9	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua
10	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
11	Công ty Cổ phần Lộc Thổ
12	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang
13	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
14	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công
15	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
16	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công
17	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thành Thành Công
18	Công Ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công
19	Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd
20	Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam
21	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
22	Công ty Cổ Phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín
23	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
24	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre
25	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
26	Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công
27	Công ty Cổ phần Công nghiệp hóa chất Tây Ninh
28	Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công
29	Công ty Cổ phần Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát
30	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh
31	Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong
32	Công ty Cổ phần Cụm Công nghiệp Tân Hội

2.6 Tờ trình 06 v/v ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2017-2018

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2017-2018: Từ 01/07/2017 đến hết ngày 30/06/2018 trong sổ danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

2.7 Tờ trình 07 v/v xin chủ trương thay đổi tên Công ty.

Thông qua việc thay đổi tên Công ty như sau:

- a. Tên Công ty dự kiến thay đổi:
 - Tên Công ty bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.
 - Tên Công ty bằng tiếng Anh dự kiến thay đổi: THANH THANH CONG – BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY.
 - Tên viết tắt: TTC-BH
- b. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Điều lệ Công ty phản ánh thay đổi nêu trên.
- c. Ủy quyền cho HĐQT:
 - Quyết định lựa chọn thời điểm thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty.

2.8 Tờ trình 08 v/v thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 134 của Luật doanh nghiệp như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty hiện hành	Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi
Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc;

Lý do thay đổi: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty nhằm phù hợp thông lệ quốc tế và phù hợp với mục tiêu, định hướng hoạt động của Công ty.

2.9 Tờ trình 09 v/v thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên.

Thông qua việc miễn nhiệm tư cách Kiểm soát viên đối với các Ông/Bà sau:

- Bà Nguyễn Thùy Vân
- Ông Huỳnh Thành Nhân
- Bà Phạm Ngọc Thanh Mai

Lý do miễn nhiệm: Phù hợp cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi thay đổi.

2.10 Tờ trình 10 v/v thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ

2.10.1. Thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp (“Ban kiểm toán nội bộ”) để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi thay đổi. Ban kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện việc kiểm toán các hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2.10.2. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định về số lượng, cơ cấu thành phần, tiêu chuẩn thành viên, tổ chức hoạt động và các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.

2.11 Tờ trình 11 v/v thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Thông qua bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý, tên của công ty sau khi thay đổi.

Bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Nghị quyết này.

2.12 Tờ trình 12 v/v điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Nhằm tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phù hợp mục tiêu, định hướng hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc điều chỉnh, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể:

2.12.1. Điều chỉnh ngành nghề

STT	Ngành nghề kinh doanh	
	Hiện tại	Sau điều chỉnh

1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa và mùn cao su)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (<i>trừ lúa gạo</i> , gỗ, tre, nứa và mùn cao su)
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống có tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo)	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống có tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, <i>thuốc lá, thuốc láo</i>)

2.12.2. Bãi bỏ ngành nghề:

- Dịch vụ đóng gói
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí

Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (Không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).

2.12.3. Sửa đổi Điều 3.1 của Điều lệ công ty phản ánh việc điều chỉnh, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh nêu trên.

2.12.4. Ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.

2.13 Tờ trình 13 v/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý, tên và ngành nghề của công ty sau khi thay đổi như sau:

STT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
1.	Điểm d khoản 1 Điều 1
2.	Điểm e khoản 1 Điều 1
3.	Điều 10
4.	Điểm a Khoản 3 Điều 11
5.	Điểm d Khoản 3 Điều 11
6.	Điểm c Khoản 3 Điều 13
7.	Điểm d Khoản 3 Điều 13
8.	Khoản 4 Điều 13
9.	Khoản 1, Điều 14
10.	Khoản 2 Điều 18

STT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
11.	Khoản 3 Điều 18
12.	Khoản 4 Điều 19
13.	Khoản 5 Điều 19
14.	Khoản 9 Điều 19
15.	Khoản 10 Điều 19
16.	Khoản 11 Điều 19
17.	Khoản 3 Điều 20
18.	Khoản 6 Điều 21
19.	Khoản 7 Điều 21
20.	Điểm c Khoản 2 Điều 22
21.	Khoản 4 Điều 22
22.	Điều 23
23.	Khoản 1 Điều 24
24.	Khoản 5 Điều 24

STT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ
25.	Điểm m Khoản 3 Điều 25
26.	Khoản 3 Điều 28
27.	Khoản 6 Điều 28
28.	Khoản 15 Điều 28
29.	Khoản 16 Điều 28
30.	Điều 29
31.	Điều 32
32.	Khoản 3 Điều 34
33.	Khoản 4 Điều 34
34.	Chương X
35.	Khoản 1 Điều 45
36.	Khoản 1 Điều 48

2.14 Tờ trình 14 miễn nhiệm, thay đổi số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022.

Vấn đề 1: Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đề ngày 14/11/2017 của Ông Lê Văn Đình.

Vấn đề 2: Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT để đáp ứng với quy mô của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sau sáp nhập, đảm bảo tối thiểu 1/3 số lượng thành viên là Thành viên độc lập HĐQT và bổ sung Thành viên HĐQT mới vào vị trí đã từ nhiệm, như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT hiện tại: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên HĐQT sau khi thay đổi: 06 thành viên.

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 02 thành viên (trong đó ít nhất là 01 thành viên độc lập HĐQT).
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT được bầu bổ sung: Từ ngày 20/11/2017 đến hết ngày 19/11/2022.

2.15 Tờ trình 15 v/v thù lao của Hội đồng quản trị năm tài chính 2017-2018.

Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty năm tài chính 2017-2018 bao gồm cả thù lao tháng 13, cụ thể như sau:

Nội dung	Số tiền (đồng)
Thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty niên độ 2017-2018	6.000.000.000
Tổng cộng	6.000.000.000
Bằng chữ: Sáu tỷ đồng.	

2.16 Tờ trình 16 v/v thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ

Thông qua phương án Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh thực hiện mua lại cổ phiếu như sau:

- a. Mục đích mua lại cổ phiếu: Làm cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- b. Tên cổ phiếu: Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- c. Mã chứng khoán: SBT
- d. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- e. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- f. Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 0 cổ phiếu
- g. Số lượng cổ phiếu dự định mua lại: 83.552.800 cổ phiếu
- h. Tỷ lệ dự định mua lại so với tổng số cổ phần đã phát hành: 15%
- i. Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi mua lại đợt này: 83.552.800 cổ phiếu
- j. Tỷ lệ sau khi mua so với tổng số cổ phần đã phát hành: 15%
- k. Tổng giá trị mua lại theo mệnh giá: 835.528.000.000 đồng
- l. Phương thức mua lại: Đăng ký mua tại các phiên giao dịch hàng ngày của HOSE.
- m. Nguồn vốn hợp pháp để mua lại: Nguồn thặng dư vốn cổ phần căn trên báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây.
- n. Nguyên tắc xác định giá mua: Khớp lệnh theo giá thị trường hoặc theo thỏa thuận trong biên độ cho phép của HOSE.
- o. Thời gian thực hiện mua lại: Không quá 6 tháng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.

- p. Chấp thuận việc Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh mua cổ phiếu quỹ mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai nếu thuộc vào trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
- q. Ủy quyền cho HĐQT:
- Quyết định số lượng cổ phiếu mua và mức giá mua dựa trên giá thị trường tại thời điểm giao dịch và khung giá quy định của pháp luật; và lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện mua lại cổ phiếu theo phương án trên;
 - Lựa chọn công ty chứng khoán để thực hiện các giao dịch mua lại cổ phiếu;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đăng ký mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định pháp luật

2.17 Tờ trình 17 v/v cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu phát hành của công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Thông qua việc các cổ đông hiện hữu là Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (Số ĐKSH 0301466073, ngày cấp 25/07/2007) và người có liên quan là Bà Đặng Huỳnh Úc My (Số ĐKSH 023338768, ngày cấp 05/10/2015), nhận chuyển nhượng cổ phiếu để tăng tổng tỷ lệ sở hữu lên 51% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (Mã cổ phiếu SBT) mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, cụ thể:

2.17.1. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công dự kiến nhận chuyển nhượng như sau:

- a. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 97.511.290 cổ phiếu
- b. Tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 17,506%
- c. Số lượng cổ phiếu dự định nhận chuyển nhượng: 103.018.710 cổ phiếu
- d. Tỷ lệ cổ phiếu nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 18,494%
- e. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng: 200.530.000 cổ phiếu
- f. Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu phát hành: 36%.
- g. Phương án nhận chuyển nhượng: Khớp lệnh theo giá thị trường hoặc mua thỏa thuận theo quy định của pháp luật.
- h. Thời điểm thực hiện nhận chuyển nhượng: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua cho đến hết ngày 30/06/2018.

2.17.2. Bà Đặng Huỳnh Úc My dự kiến nhận chuyển nhượng như sau:

- a. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 27.523.424 cổ phiếu
- b. Tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 4,941%
- c. Số lượng cổ phiếu dự định nhận chuyển nhượng: 56.029.377 cổ phiếu
- d. Tỷ lệ cổ phiếu nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 10,059%
- e. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng: 83.552.801 cổ phiếu
- f. Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15%.
- g. Phương án nhận chuyển nhượng: Khớp lệnh theo giá thị trường hoặc mua thỏa thuận theo quy định của pháp luật.
- h. Thời điểm thực hiện nhận chuyển nhượng: Từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua cho đến hết ngày 30/06/2018.

2.17.3. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công và Bà Đặng Huỳnh Úc My có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

2.18 Tờ trình 18 v/v phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ.

Thông qua chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ với các nội dung sau:

A. Phương án 1: Phát hành trái phiếu chuyển đổi:

1. Tên Trái Phiếu: **Trái phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh**
2. Mã Trái Phiếu: **TTCS2018_001**
3. Loại Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ("**Cổ Phần**").
4. Mục đích phát hành (phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành): Bổ sung vốn lưu động, đầu tư vào các dự án trung và dài hạn; và cơ cấu lại nguồn vốn hoạt động của Công ty.
5. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cá nhân nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp thông qua phương thức đại lý phát hành trái phiếu.
6. Đối tượng phát hành: **Dưới 100 nhà đầu tư.** Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được mua Trái Phiếu:

- Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm năng về tài chính, ưu tiên cho các nhà đầu tư có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty; và
 - Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Đồng tiền phát hành và thanh toán: đồng Việt Nam (VND)
 8. Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
 9. Mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000 đồng/ Trái Phiếu (*Một triệu đồng một Trái Phiếu*)
 10. Tổng khối lượng Trái Phiếu phát hành: **Tối đa 885.659 Trái Phiếu** (Tám trăm tám mươi lăm ngàn, sáu trăm năm mươi chín trái phiếu), **tương đương 885.659.000.000 đồng** (*Tám trăm tám mươi lăm tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu đồng*) (*tính theo mệnh giá*).
Công ty có thể phát hành một hoặc nhiều đợt Trái phiếu với tổng số Trái phiếu tối đa phát hành của các đợt là **885.659 Trái Phiếu, tương đương 885.659.000.000 đồng**. Chi tiết số lượng đợt phát hành, số lượng và giá trị trái phiếu phát hành cho mỗi đợt và thời điểm phát hành của mỗi đợt sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
 11. Giá Phát Hành: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu
 12. Kỳ hạn Trái Phiếu: **Từ 02 (hai) năm đến 05 (năm) năm** kể từ ngày phát hành Trái Phiếu. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn đối với từng đợt phát hành Trái phiếu trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư để đảm bảo đợt phát hành Trái phiếu được thành công.
 13. Quyền chuyển đổi: Thuộc về chủ sở hữu Trái Phiếu. Sau 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành trái phiếu, trái chủ được quyền chuyển đổi thành cổ phần SBT với giá chuyển đổi do Hội đồng quản trị quyết định và đảm bảo không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất;
Cổ Phần Chuyển Đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sau mỗi đợt chuyển đổi.
 14. Giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi thực tế sẽ do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với các trái chủ và đảm bảo không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.
Điều chỉnh giá chuyển đổi: ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giá chuyển đổi theo thông lệ chung. Giá chuyển đổi sau khi điều chỉnh phải tuân thủ quy định của pháp luật.
 15. Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá Trái Phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi. Số lượng Cổ Phần dự kiến phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**") sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

16. Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phần Chuyển Đổi: Khi tính số Cổ Phần mà chủ sở hữu Trái Phiếu có quyền chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân. Phần lẻ thập phân của Cổ Phần sẽ được xử lý theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Ví dụ: số Cổ Phần Chuyển Đổi tính ra là 8.689,7 Cổ Phần sẽ được làm tròn thành 8.689 Cổ Phần.

18. Thời hạn chuyển đổi: sau 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu cho đến ngày liền trước Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Đáo Hạn gia hạn.

19. Ngày Phát Hành dự kiến: do Hội đồng quản trị quyết định, sau khi Công ty nhận được chấp thuận phát hành từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày phát hành là ngày hoàn tất thu tiền và kết thúc đợt chào bán.

20. Ngày Đáo Hạn dự kiến: vào Ngày trùng với Ngày Phát Hành sau tròn từ 02 (hai) đến 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Đáo Hạn của các đợt phát hành sẽ phụ thuộc vào kỳ hạn phát hành của mỗi đợt và do Hội đồng quản trị quyết định.

21. Lãi suất Trái Phiếu: **Tối đa 10%/năm**

22. Phương thức trả lãi

- Kỳ trả lãi: trả sau, dự kiến 06 (sáu) tháng một lần kể từ và bao gồm Ngày Phát hành và/ hoặc Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi liền sau và/ hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn.
- Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn không phải là Ngày làm việc thì việc thanh toán/hoàn trả tiền gốc/lãi Trái Phiếu sẽ phải thực hiện vào Ngày làm việc tiếp theo của ngày đó và trong trường hợp đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục chịu lãi theo lãi suất áp dụng của Kỳ Tính Lãi tương ứng, cho đến, nhưng không bao gồm ngày thanh toán/hoàn trả tiền gốc đó.
- Trường hợp Trái chủ thực hiện gửi yêu cầu chuyển đổi trước Ngày thanh toán lãi thì Trái chủ sẽ không nhận lãi Trái phiếu kể từ Ngày thanh toán lãi gần nhất cho đến ngày chuyển đổi Trái phiếu cho số lượng Trái phiếu đăng ký chuyển đổi

22. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu: Dự kiến từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Công ty để đảm bảo thực hiện việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn, hoặc thanh toán cho việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

23. Hạn chế chuyển nhượng:

- Hạn chế chuyển nhượng Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ Ngày phát hành. Sau 1 năm kể từ Ngày phát hành, Trái phiếu được tự do chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng Cổ phần: Trừ trường hợp pháp luật quy định khác, số lượng Cổ phần SBT được chuyển đổi từ Trái Phiếu này là cổ phần tự do chuyển nhượng.

24. Điều kiện chuyển đổi đối với Nhà đầu tư nước ngoài

- Tại các thời điểm chuyển đổi, Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu Trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển đổi thành cổ phần theo quy định tại phương án này và tuân thủ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
- Trong thời hạn chuyển đổi, nếu Trái chủ nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái phiếu do giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài (nếu có), Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sẽ mua lại các Trái phiếu này theo phương án chi tiết trả nợ gốc của Trái Phiếu do Hội đồng quản trị quyết định.

➤ Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Phê chuẩn và điều chỉnh Phương án phát hành Trái Phiếu và các điều kiện Trái phiếu, phê duyệt toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan, chủ động ban hành các Nghị quyết liên quan phục vụ cho việc phát hành Trái Phiếu của mỗi đợt phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành; bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng và giá trị trái phiếu phát hành, mệnh giá phát hành, kỳ hạn, lãi suất, thời điểm phát hành của mỗi đợt;
- Lựa chọn đối tác (các tổ chức bảo lãnh phát hành, bảo lãnh thanh toán, đại lý phát hành, đại lý thanh toán và tư vấn pháp lý v.v), đàm phán, phê duyệt, ký kết và thực hiện các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và Cổ phần Chuyển Đổi (gọi chung là “**Các Văn Kiện Trái Phiếu**”);
- Thực hiện các thủ tục chốt tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của mã chứng khoán SBT tại thời điểm chuyển đổi của mỗi đợt phát hành (nếu cần thiết) để đảm bảo việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam;
- Xây dựng và phê duyệt tiêu chí và đối tượng nhà đầu tư mua trái phiếu và thời điểm phát hành thích hợp nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Trường hợp không bán hết số lượng Trái phiếu dự kiến phát hành theo phương án đã được phê duyệt, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu đáp ứng được các tiêu chí đã được thông qua với các điều kiện tương tự và không thuận lợi hơn các điều kiện đã quy định tại Phương án phát hành Trái phiếu được phê duyệt trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích của Công ty và cổ đông;

- Xây dựng và phê chuẩn phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với hoạt động kinh doanh và đảm bảo quyền lợi cổ đông;
- Xây dựng, phê chuẩn và điều chỉnh phương án trả lãi và nợ gốc của Trái Phiếu (mua lại trái phiếu trước hạn) trong trường hợp không chuyển đổi Trái Phiếu; chủ động cân đối và phân bổ nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến phương án phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi, quyết định giá chuyển đổi, số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi, nguyên tắc làm tròn số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi, tỉ lệ chuyển đổi, điều kiện, thời hạn, thời gian và phương thức chuyển đổi của mỗi đợt;
- Thực hiện và phê duyệt các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký phát hành Trái phiếu chuyển đổi với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh đối với các đợt phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh Điều Lệ và đăng ký thay đổi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp của Công Ty tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư tỉnh Tây Ninh sau mỗi đợt phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi;
- HĐQT quyết định các vấn đề khác (nếu có) liên quan đến các đợt phát hành Trái Phiếu và Cổ Phần Chuyển Đổi trên tinh thần tuân thủ quy định pháp luật và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

B. Phương án 2: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ:

Số lượng cổ phiếu phát hành : Tối đa 88.565.969 cổ phiếu

Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

Đối tượng và hình thức chào bán : Chào bán dưới hình thức phát hành riêng lẻ trực tiếp cho nhà đầu tư chiến lược (dưới 100 nhà đầu tư) theo các tiêu chí lựa chọn như sau:

Các nhà đầu tư chiến lược bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán cổ phần, có năng lực tài chính đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

Các nhà đầu tư chiến lược có chiến lược và văn hóa kinh doanh phù hợp, không có xung đột về lợi ích với chiến lược phát triển của Công ty đồng thời thể hiện cam kết gắn bó lợi ích với sự phát triển của Công ty.

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phiếu do Tổng Giám Đốc đề xuất.

- Giá chào bán** : Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức giá chào bán được dựa trên cơ sở đàm phán với từng nhà đầu tư chiến lược và tham khảo giá thị trường của cổ phiếu SBT tại thời điểm chào bán nhưng không thấp 80% thị giá cổ phiếu SBT bình quân trong 20 phiên giao dịch liền kề trước thời điểm phát hành và đảm bảo không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất.
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu** : Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tại thời điểm thực hiện nhưng thời gian hạn chế không thấp hơn 01 năm.
- Mục đích sử dụng số tiền thu được** : Bổ sung vốn lưu động, đầu tư vào các dự án trung và dài hạn; và cơ cấu lại nguồn vốn hoạt động của Công ty.
- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu** : Để đảm bảo thành công cho việc phát hành, Đại hội cổ đông cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thị trường thực tế quyết định phương án thực hiện bảo lãnh.
- Thời gian dự kiến thực hiện** : Trong năm 2018 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chào bán phù hợp.
- Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu chào bán** : Toàn bộ số cổ phiếu chào bán sẽ được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp.
- Quyết định số lượng phát hành và các đợt phát hành.
- Căn cứ vào tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để sử dụng theo mục đích sử dụng vốn, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
- Triển khai các thủ tục và thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc phát hành.
- Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành.
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu và thực hiện việc niêm yết và lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành theo quy định hiện hành.
- Ngoài những công việc nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Hội đồng quản trị được quyền sửa đổi, bổ sung để hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông Công ty.

C. Tùy thuộc vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng vốn hiệu quả của Công ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các phương án nêu trên để thực hiện. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Điều 3. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung gồm:

a. Bà Nguyễn Thùy Vân

3.2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị được bầu bổ sung gồm:

a. Ông See Beow Tean

Điều 4. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

-HDQT, BTGD, ;

-Lưu VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 – 2017

I. THÔNG TIN CÔNG TY

1. **Tên Công ty:** Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS).
2. **Trụ sở chính:** xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
3. **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 3900244389 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/7/1995, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 18/9/2017.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC, TỶ LỆ THAM DỰ

1. **Thời gian:** 13 giờ 30 phút, thứ Hai ngày 20 tháng 11 năm 2017.
2. **Địa điểm:** Hội trường lầu 1, Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh - xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Tỷ lệ tham dự:

Bà Nguyễn Thùy Vân – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

- a. Tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là **11.469** cổ đông, sở hữu **557.018.673** cổ phần, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- b. Tỷ lệ cổ đông tham dự tính đến 13 giờ 30 phút là **234** cổ đông, sở hữu và đại diện cho **383.903.810** cổ phần, chiếm **68,92%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã đủ điều kiện tiến hành họp hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

III. NỘI DUNG PHIÊN HỌP

1. **Thông qua việc bổ sung một số nội dung vào Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016 - 2017**

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương thay mặt Ban tổ chức xin ý kiến Đại hội về việc bổ sung một số nội dung vào Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016 – 2017 như sau:

Bổ sung các tờ trình sau:

- a. Tờ trình 14 v/v miễn nhiệm, thay đổi số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022.
- b. Tờ trình 17 v/v cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu phát hành của công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- c. Tờ trình 18 v/v phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ.

Đại hội biểu quyết thông qua việc bổ sung nội dung chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

2. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016 – 2017:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương thay mặt Ban tổ chức giới thiệu nội dung chương trình Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

3. Thông qua Nội quy làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016 – 2017:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Nội quy làm việc của Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua nội quy làm việc với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

4. Thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu:

Bà Nguyễn Thị Thùy Dương đại diện Ban Tổ chức đọc tờ trình giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu cụ thể như sau:

a. Đoàn chủ tọa, gồm có:

– Ông Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
– Bà Đặng Huỳnh Ước My	TV HĐQT	Thành viên
– Bà Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban kiểm soát	Thành viên
– Ông Nguyễn Thanh Ngừ	Tổng Giám đốc	Thành viên
– Bà Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc thường trực	Thành viên

b. Ban Thư ký, gồm có:

– Bà Võ Thị Tuyết Oanh	Chuyên viên CSPC	Trưởng ban
– Ông Nguyễn Quang Thái	Chuyên viên VP Công ty	Thành viên

c. Ban kiểm phiếu, gồm có:

– Ông Nguyễn Minh Trí	Trưởng phòng Kiểm soát Nội bộ	Trưởng ban
– Ông Phạm Văn Hùng	Phó phòng Hành chính Quản trị	Thành viên
– Ông Nguyễn Trọng Chiến	Chuyên viên kế toán	Thành viên

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty phát biểu khai mạc Đại hội.

6. Trình bày các báo cáo tại Đại hội:

- a. Bà Trần Quế Trang – Phó Tổng giám đốc thường trực trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2016 - 2017 của Ban điều hành.
- b. Ông Phạm Hồng Dương – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động trong niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch niên độ 2017 - 2018 của Hội đồng quản trị.
- c. Bà Nguyễn Thùy Vân – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo kiểm soát hoạt động niên độ 2016 - 2017 của Ban Kiểm soát.

7. Trình bày các tờ trình tại Đại hội:

Ông Nguyễn Thanh Ngữ – Thành viên Đoàn Chủ tọa tiến hành đọc các tờ trình, bao gồm:

1. Tờ trình 01 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2016 - 2017 (từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017).
2. Tờ trình 02 v/v phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/7/2016 - 30/6/2017.
3. Tờ trình 03 v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức.
4. Tờ trình 04 v/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2017 - 2018.

Bà Trần Quế Trang – Thành viên Đoàn Chủ tọa tiến hành đọc các tờ trình, bao gồm:

1. Tờ trình 05 v/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty.
2. Tờ trình 06 v/v ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2017 - 2018.
3. Tờ trình 07 v/v xin chủ trương thay đổi tên Công ty.
4. Tờ trình 08 v/v thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
5. Tờ trình 09 v/v thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên.

Bà Nguyễn Thùy Vân – Thành viên Đoàn Chủ tọa tiến hành đọc các tờ trình, bao gồm:

1. Tờ trình 10 v/v thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ.
2. Tờ trình 11 v/v thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Tờ trình 12 v/v điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.
4. Tờ trình 13 v/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Ông Phạm Hồng Dương – Chủ tọa tiến hành đọc các tờ trình, bao gồm:

1. Tờ trình 14 v/v miễn nhiệm, thay đổi số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022.

2. Tờ trình 15 v/v thù lao của Hội đồng quản trị năm tài chính 2017 - 2018.
3. Tờ trình 16 v/v thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
4. Tờ trình 17 v/v cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu phát hành của công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
5. Tờ trình 18 v/v phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ.

8. Đại hội tiến hành thảo luận:

8.1.Cổ đông Bùi Nguyên Cẩm Giang – Mã cổ đông 0100603a đề nghị Đoàn chủ tọa cung cấp các thông tin về:

- a. Tỷ trọng xuất khẩu của riêng Công ty BHS trong doanh thu niên độ 2016 – 2017; Định hướng tỷ trọng xuất khẩu riêng của Công ty BHS trong doanh thu hợp nhất của TTCS trong thời gian tới là bao nhiêu phần trăm;
- b. Việc hội nhập từ năm 2018 ảnh hưởng thế nào đến khả năng cạnh tranh của TTCS;
- c. Có sự khác biệt về khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp luyện đường RE và các doanh nghiệp chỉ làm đường RS không.

8.2.Cổ đông Đoàn Trọng Vĩnh – Mã cổ đông 0108058 đề nghị Đoàn chủ tọa cung cấp các thông tin về:

- a. Từ đầu năm 2018 Việt Nam phải thực thi Hiệp định Thương mại tự do (FTA), TTCS có kế hoạch gì để cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất đường từ Thái Lan vì họ có giá bán thấp hơn nhiều so với mía đường trong nước;
- b. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của TTCS như thế nào đối với thị trường trong nước và xuất khẩu;
- c. Tình hình thời tiết ảnh hưởng như thế nào đến tình hình sản xuất đường của TTCS.

8.3. Cổ đông Nguyễn Ngọc Minh – Mã cổ đông 0100190 đề nghị Đoàn chủ tọa cung cấp các thông tin sau:

- a. Cơ sở để TTCS đặt mục tiêu tăng vốn trong thời gian tới;
- b. TTCS có dự kiến sáp nhập với các Công ty đường khác trong thời gian tới;
- c. Vai trò và kế hoạch của HĐQT trong thời gian tới như thế nào để ổn định giá cổ phiếu SBT;
- d. Tiến độ thực hiện thu hút đầu tư nước ngoài của TTCS, dự kiến thu hút đầu tư từ nước nào;
- e. Kế hoạch tăng chỉ số sinh lời của cổ phiếu SBT;

- f. Ưu thế sản phẩm đường của TTCS so với các Công ty khác như thế nào để TTCS tham gia vào thị trường xuất khẩu;
- g. Lý do bổ sung tờ trình về việc phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ; Hiện tại TTCS đang đàm phán theo phương án nào;

9. Ông Phạm Hồng Dương Phát biểu kết luận ý kiến thảo luận của Chủ tọa đoàn:

Chủ tọa đoàn và các thành viên Ban điều hành đã giải thích, làm rõ các ý kiến của các cổ đông tại Đại hội.

10. Thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Hồng Dương công bố danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ tán thành đạt 96,5%

11. Hướng dẫn biểu quyết và thông qua thể lệ bầu cử

Ông Nguyễn Minh Trí – Trưởng ban Kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết và đọc thể lệ bầu cử tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua thể lệ bầu cử với tỷ lệ tán thành đạt 100%.

IV. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Số lượng cổ đông tính đến thời điểm tham gia biểu quyết là 271 cổ đông, sở hữu 388.034.242 cổ phần, chiếm 69,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

Ông Nguyễn Minh Trí - Trưởng ban Kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết và bầu cử như sau:

A. Kết quả biểu quyết

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2016 - 2017 của Ban điều hành.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.242 phiếu	100%

5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	0 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

2. Báo cáo hoạt động trong niên độ 2016 - 2017 và kế hoạch niên độ 2017 - 2018 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.242 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	0 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

3. Báo cáo kiểm soát hoạt động niên độ 2016 - 2017 của Ban Kiểm soát.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.242 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	0 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

4. Tờ trình 01 v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2016 - 2017 (từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017).

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%

2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.242 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	0 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

5. Tờ trình 02 v/v phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/7/2016 - 30/6/2017

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.077 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	165 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

6. Tờ trình 03 v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức.

Vấn đề 1: Phương án phát hành

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,71% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.906.532 phiếu	99,71%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	1.127.710 phiếu	0,29%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

Vấn đề 2: Tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,71% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.906.532 phiếu	99,71%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	1.127.710 phiếu	0,29%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

Vấn đề 3: Sửa đổi điều lệ

Sửa đổi điều 5 của Điều lệ Công ty phản ánh việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,67% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.770.132 phiếu	99,67%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	1.127.710 phiếu	0,29%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	136.400 phiếu	0,04%

Vấn đề 4: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định thời gian cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo phương án phát hành nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để triển khai phương án phát hành nêu trên.
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành theo phương án nêu trên.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,71% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%

3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.906.532 phiếu	99,71%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	1.127.710 phiếu	0,29 %
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

7. Tờ trình 04 v/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2017 - 2018.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.135 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	107 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

8. Tờ trình 05 v/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,67% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.770.297 phiếu	99,67%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	759.435 phiếu	0,20%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	504.510 phiếu	0,13%

9. Tờ trình 06 v/v ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2017 - 2018.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,96% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	387.897.842 phiếu	99,96%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	136.400 phiếu	0,04%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

10. Tờ trình 07 v/v xin chủ trương thay đổi tên Công ty.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,96% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	387.897.842 phiếu	99,96%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	136.400 phiếu	0,04%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

11. Tờ trình 08 v/v thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.135 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	107 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

12. Tờ trình 09 v/v thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,96% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	387.897.735 phiếu	99,96%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	107 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	136.400 phiếu	0,04%

13. Tờ trình 10 v/v thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,89% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	387.613.305 phiếu	99,89%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	420.830 phiếu	0,11%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

14. Tờ trình 11 v/v thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.242 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	0 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết		Tổng số phiếu hợp lệ		Tổng số phiếu không hợp lệ		Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	
		Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Điểm d khoản 1 Điều 1	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
2	Điểm e khoản 1 Điều 1	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
3	Điều 10	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
4	Điểm a Khoản 3 Điều 11	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
5	Điểm d Khoản 3 Điều 11	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
6	Điểm c Khoản 3 Điều 13	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
7	Điểm d Khoản 3 Điều 13	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết		Tổng số phiếu hợp lệ		Tổng số phiếu không hợp lệ		Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	
		Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
8	Khoản 4 Điều 13	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
9	Khoản 1, Điều 14	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
10	Khoản 2 Điều 18	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
11	Khoản 3 Điều 18	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
12	Khoản 4 Điều 19	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
13	Khoản 5 Điều 19	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
14	Khoản 9 Điều 19	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
15	Khoản 10 Điều	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết		Tổng số phiếu hợp lệ		Tổng số phiếu không hợp lệ		Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	
		Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
	19												
16	Khoản 11 Điều 19	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
17	Khoản 3 Điều 20	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
18	Khoản 6 Điều 21	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
19	Khoản 7 Điều 21	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
20	Điểm c Khoản 2 Điều 22	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
21	Khoản 4 Điều 22	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
22	Điều 23	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
23	Khoản 1 Điều	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết		Tổng số phiếu hợp lệ		Tổng số phiếu không hợp lệ		Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	
		Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
	24												
24	Khoản 5 Điều 24	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
25	Điểm m Khoản 3 Điều 25	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
26	Khoản 3 Điều 28	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
27	Khoản 6 Điều 28	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
28	Khoản 15 Điều 28	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
29	Khoản 16 Điều 28	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
30	Điều 29	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
31	Điều 32	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0

TT	Điều, khoản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết		Tổng số phiếu hợp lệ		Tổng số phiếu không hợp lệ		Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”		Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	
		Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
32	Khoản 3 Điều 34	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
33	Khoản 4 Điều 34	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
34	Chương X	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
35	Khoản 1 Điều 45	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0
36	Khoản 1 Điều 48	388.034.242	100	388.034.242	100	0	0	388.034.242	100	0	0	0	0

17. Tờ trình 14 v/v miễn nhiệm, thay đổi số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022.

Vấn đề 1: Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đề ngày 14/11/2017 của Ông Lê Văn Đình.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,71% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.906.697 phiếu	99,71%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	706.715 phiếu	0,18%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	420.830 phiếu	0,11%

Vấn đề 2: Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,71% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.906.697 phiếu	99,71%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	706.715 phiếu	0,18%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	420.830 phiếu	0,11%

18. Tờ trình 15 v/v thủ lao của Hội đồng quản trị năm tài chính 2017 - 2018.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 100% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%

4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	388.034.135 phiếu	100%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	107 phiếu	0%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

19. Tờ trình 16 v/v thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,86% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	387.480.992 phiếu	99,86%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	553.250 phiếu	0,14%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

20. Tờ trình 17 v/v cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu phát hành của công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,56% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%
2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	386.340.122 phiếu	99,56%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	1.694.120 phiếu	0,44%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

21. Tờ trình 18 v/v phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ.

Kết quả biểu quyết: Nội dung này được thông qua với tỷ lệ tán thành đạt 99,46% trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp/ủy quyền dự họp, cụ thể:

Stt	Số phiếu biểu quyết		Tỷ lệ biểu quyết
1	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết	388.034.242 phiếu	100%

2	Tổng số phiếu hợp lệ	388.034.242 phiếu	100%
3	Tổng số phiếu không hợp lệ	0 phiếu	0%
4	Số phiếu biểu quyết “Tán Thành”	385.919.457 phiếu	99,46%
5	Số phiếu biểu quyết “Không Tán Thành”	2.114.785 phiếu	0,54%
6	Số phiếu biểu quyết “Không Có Ý Kiến”	0 phiếu	0%

B. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022 được bầu bổ sung gồm:

- Ứng viên Nguyễn Thùy Vân trúng cử Thành viên HĐQT với tỷ lệ tán thành đạt 95,07%, cụ thể:

STT	Họ tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ tán thành (%)
1	Bà Nguyễn Thùy Vân	367.815.940	95,07%

- Ứng viên See Beow Tean trúng cử Thành viên độc lập HĐQT với tỷ lệ tán thành đạt 104,63%, cụ thể:

STT	Họ tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ tán thành (%)
1	Ông See Beow Tean	404.824.590	104,63%

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản kiểm phiếu bầu cử với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản Đại hội.

Bà Võ Thị Tuyết Oanh thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2016 - 2017.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Tân thành viên Hội đồng Quản trị ra mắt Đại hội

3. Phát biểu tổng kết Đại hội

4. Kết thúc Đại hội

Đại hội cổ đông thường niên niên độ 2016 - 2017 Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kết thúc lúc 17 giờ 30 phút cùng ngày.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho HĐQT, BDH Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 - 2017

CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN



CHỦ TỌA

PHẠM HỒNG DƯƠNG

ĐẶNG HUỲNH ÚC MỸ

NGUYỄN THỦY VÂN

NGUYỄN THANH NGỬ

TRẦN QUẾ TRANG

CHỮ KÝ CỦA THƯ KÝ ĐOÀN

VÕ THỊ TUYẾT OANH

NGUYỄN QUANG THÁI

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ 2016 - 2017**

Ngày 20 tháng 11 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 16. tháng 11. năm 2017



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh trân trọng thông tin về chương trình ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2016-2017 như sau:

1. Thời gian tổ chức: từ 13g30 – 17g30 ngày 20/11/2017.
2. Địa điểm: Hội trường – Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.
3. Nội dung chương trình:

Thời gian	Stt	Nội dung Đại hội	Phụ trách
13:00 - 13:30	0	Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông	Ban Tiếp tân
		PHẦN I - THỦ TỤC KHAI MẠC	
13:30 - 13:35	1	Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự	MC
13:35 - 13:40	2	Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự đại hội	Trưởng Ban KT tư cách cổ đông
13:40 - 13:50	3	Giới thiệu và thông qua:	MC
	a	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên niên độ 2016-2017	MC
	b	Thông qua Nội quy Đại hội	MC
	c	Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	MC
		PHẦN II - NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
13:50 - 13:55	4	Phát biểu khai mạc Đại hội	CT HĐQT
13:55 - 14:15	5	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2016-2017 của Ban điều hành	TGĐ
14:15 - 14:35	7	Báo cáo hoạt động niên độ 2016-2017 và kế hoạch niên độ 2017-2018 của Hội đồng quản trị	CT HĐQT
14:35 - 14:50	6	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Trưởng BKS
14:50 - 15:30	8	Thông qua các Tờ trình:	BTGD
	8.1	Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2016-2017 (từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017)	
	8.2	Tờ trình v/v phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/7/2016 - 30/6/2017	

Thời gian	Stt	Nội dung Đại hội	Phụ trách
	8.3	Tờ trình v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	
	8.4	Tờ trình v/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018 (từ ngày 01/7/2017 - 30/6/2018).	
	8.5	Tờ trình v/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty	
	8.6	Tờ trình v/v ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2017-2018	
	8.7	Tờ trình v/v xin chủ trương thay đổi tên Công ty	
	8.8	Tờ trình v/v thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.	
	8.9	Tờ trình v/v thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên	
	8.10	Tờ trình v/v thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ	
	8.11	Tờ trình v/v thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	
	8.12	Tờ trình v/v điều chỉnh ngành nghề kinh doanh	
	8.13	Tờ trình v/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
	8.14	Tờ trình v/v miễn nhiệm, thay đổi số lượng và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022	
	8.15	Tờ trình v/v thù lao của Hội đồng quản trị niên độ 2017-2018	
	8.16	Tờ trình v/v thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ	
	8.17	Tờ trình v/v cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai	
	8.18	Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông (nếu có)	
15:30 - 16:00	9	Đại hội thảo luận	Chủ tọa đoàn
16:00 - 16:10	10	Hướng dẫn biểu quyết và bầu cử	Ban kiểm phiếu
16:10 - 16:20	12	Đại hội tiến hành biểu quyết	Chủ tọa đoàn
16:20 - 16:50	13	Kiểm phiếu và nghỉ giải lao	Ban kiểm phiếu

Thời gian	Stt	Nội dung Đại hội	Phụ trách
		PHẦN III - TỔNG KẾT ĐẠI HỘI	
16:50 - 17:00	14	Công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
17:20 - 17:25	15	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
17:25 - 17:30	16	Phát biểu tổng kết Đại hội	CT.HĐQT

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

✓

Tây Ninh, ngày 09. tháng 11. năm 2017

NỘI QUY LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội; quy định về điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội, thể thức biểu quyết công khai.

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS)

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho người khác dự họp.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội với trang phục lịch sự.
2. Cổ đông tham dự ngồi đúng khu vực do Ban tổ chức Đại hội sắp xếp.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và chuyển điện thoại di động sang chế độ rung trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ TTCS và theo quy định của pháp luật.
2. Có quyền phát biểu trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ý kiến vào phiếu ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
3. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại hội trường, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu, cổ đông nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

4. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội mang theo chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền (nếu có) để thực hiện thủ tục đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông, nhận Thẻ biểu quyết.
5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ tham dự Đại hội đúng giờ. Trong trường hợp đến muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
6. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Ban tổ chức Đại hội; đảm bảo trật tự trong Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị TTCS quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
 - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy xác nhận tham dự, giấy ủy quyền của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
 - c) Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết;
 - b) Tiến hành kiểm đếm Thẻ biểu quyết công khai;
 - c) Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề.
2. Chủ tọa có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Ban thư ký Đại hội

1. Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa đoàn để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:

- X
- a) Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHCĐ thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
 - b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - c) Có quyền hoãn cuộc họp ĐHCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - (iii) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - d) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
 - e) Quyết định của chủ tọa đoàn về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban thư ký có trách nhiệm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;
- c) Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của chủ tọa đoàn.

Điều 8. Trình tự tiến hành Đại hội

- 1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 2. Cách thức tiến hành Đại hội:
 - a) Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình họp ĐHCĐ;
 - b) Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản này.
 - c) Đối với các vấn đề sau, phải được số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận:
 - (i) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - (ii) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- (iii) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - (iv) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - (v) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ theo quy định.
 4. Để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết, trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa đoàn thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội, trong trường hợp không thực hiện ủy quyền thì xem như mặc nhiên đồng ý cho Chủ tọa đoàn biểu quyết thay mình tại Đại hội.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng cách bỏ phiếu kín). Mỗi cổ đông tham dự Đại hội sẽ được cấp Thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
2. Cổ đông biểu quyết bằng cách dong Thẻ biểu quyết công khai hoặc chọn ý kiến biểu quyết tại Phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu kín.
3. Cổ đông, đại diện Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
4. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số phiếu biểu quyết tán thành, sau đó xác định số phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng xác định số phiếu biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được lập và công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Bầu cử thành viên HĐQT

Nguyên tắc và phương thức bầu cử quy định trong Thẻ lệ bầu cử HĐQT.



Tây Ninh, ngày 09. tháng 11. năm 2017

TỜ TRÌNH
VỀ NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỌA, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2015 ban hành theo văn bản số 68/2015/QH13 ngày 26/11/2014, hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giới thiệu những nhân sự có tên dưới đây vào:

I. Đoàn Chủ tọa:

1. Ông Phạm Hồng Dương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tọa đoàn
2. Bà Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên Hội đồng quản trị	Thành viên
3. Bà Nguyễn Thùy Vân	Trưởng Ban kiểm soát	Thành viên
4. Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng giám đốc	Thành viên
5. Bà Trần Quế Trang	Phó Tổng giám đốc Thường trực	Thành viên

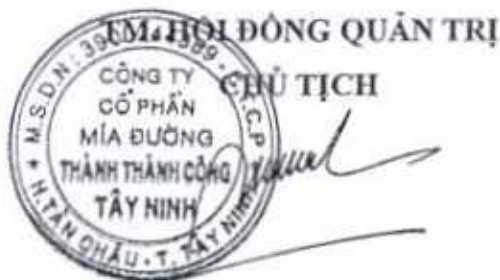
II. Ban thư ký:

1. Bà Võ Thị Tuyết Oanh	Chuyên viên CSPC	Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Quang Thái	Chuyên viên VP Công ty	Thành viên

III. Ban kiểm phiếu:

1. Ông Nguyễn Minh Trí	Trưởng phòng KSNB	Trưởng ban
2. Ông Phạm Văn Hùng	Phó phòng Hành chính	Thành viên
3. Ông Nguyễn Trọng Chiến	Chuyên viên kế toán	Thành viên

Trân trọng,



PHẠM HỒNG DƯƠNG

Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NIÊN ĐỘ 2016-2017 CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Kính thưa Đại hội,

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty niên độ 2016-2017, Ban Tổng giám đốc xin báo cáo trước Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2016-2017 của Công ty với những nội dung nổi bật sau:

I. Tổng quan tình hình kinh tế vĩ mô và ngành đường:

1. Tình hình chung:

Liên hợp quốc cho rằng tăng trưởng kinh tế toàn cầu đã khởi sắc trong 6 tháng đầu năm 2017 tuy nhiên nhiều khu vực vẫn có mức tăng trưởng thấp. Sản lượng công nghiệp thế giới phục hồi khiếm tốn, trong khi hoạt động thương mại toàn cầu đi lên chủ yếu nhờ nhu cầu nhập khẩu từ khu vực Đông Á tăng mạnh. LHQ dự báo, tăng trưởng thế giới đạt 2,7% trong năm 2017 và 2,9% trong năm 2018, không thay đổi so với dự báo hồi tháng 01.

Tình hình kinh tế trong nước có một số chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, tăng trưởng quý II cao hơn quý trước; lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất, tỷ giá ổn định; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; xuất khẩu tăng cao, thu hút khách quốc tế và đầu tư nước ngoài đạt khá, ... Trong 6 tháng đầu năm 2017, cả nước có 61.276 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 596.000 tỷ đồng, tăng 12,4% về số doanh nghiệp và tăng 39,4% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2016; vốn đăng ký bình quân của một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,7 tỷ đồng, tăng 24%.

Ngành sản xuất đường thế giới và Việt Nam (Trích nguồn: ISO, Viettraders)

Đối với ngành đường thế giới, năm 2016, đường trở thành một trong những hàng hoá nóng nhất với mức tăng trưởng hơn 80%. Sau 5 năm thừa cung khiến giá liên tục giảm, giá đường bắt đầu xu thế tăng vào tháng 4/2016 sau khi rơi xuống mức thấp trong 7 năm tuy nhiên giá đường đã quay đầu giảm sau khi đạt đỉnh vào tháng 10/2016. Việc thiếu hụt nguồn cung đường là yếu tố quan trọng thúc đẩy giá đường tăng mạnh thời gian vừa rồi được dự báo sẽ kết thúc vào vụ 2017/2018 sắp tới. Nguyên nhân là do thời tiết

thuận lợi cho canh tác mía tại khu vực sản xuất chính của châu Á và dự báo sản lượng đường của Brasil tăng.

Đối với ngành đường trong nước, theo số liệu thống kê của Bộ NN và PTNT, niên vụ 2016 - 2017 diện tích mía cả nước chỉ đạt 268.300 ha, giảm 16.067 ha so với vụ trước. Trong đó, diện tích ở vùng nguyên liệu tập trung của 25 tỉnh có nhà máy đường là 257.600 ha, giảm 15.205 ha. Đối với những diện tích có hợp đồng và tiêu thụ sản phẩm chỉ đạt 218.343 ha, chiếm 80% tổng diện tích cả nước và giảm sâu so với kế hoạch đầu vụ. Giá đường biến động bất thường, có thời điểm xuống thấp do tác động của đường nhập lậu. Đến ngày 15/8/2017, lượng đường tồn kho tại các nhà máy khoảng 555.000 tấn, cao hơn cùng kỳ năm trước 350.000 tấn.

II. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kính thưa hội nghị,

Trong niên độ 2016-2017, Công ty TTCS đã đạt được những chỉ tiêu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 16-17	TH 16-17	% TH/KH
A	Sản lượng mía ép tại TTCS	Tấn	880.124	928.327	105%
B	Sản lượng đường thô nguyên liệu hòa tan tại TTCS	Tấn	90.000	78.292	87%
C	Sản lượng sản xuất tại TTCS				
1	Đường	Tấn	168.013	154.375	92%
2	Mật rỉ	Tấn	50.300	51.157	102%
3	Điện thương phẩm	Mwh	39.600	42.500	107%
D	Sản lượng tiêu thụ				
1	Đường	Tấn	230.500	192.077	83%
2	Mật rỉ	Tấn	47.156	69.590	148%
3	Điện thương phẩm	Mwh	39.606	43.325	109%
4	Nước đóng chai Míaqua	Thùng	758.684	52.627	7%
E	Kết quả kinh doanh				
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đ	4.000.000	4.498.383	112%
2	Lợi nhuận trước thuế trước thuế hợp nhất	Tr.đ	315.000	367.479	117%

Niên độ 2016-2017, chỉ tiêu doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.498 tỷ đồng vượt 12% kế hoạch, chỉ tiêu tổng LNTT hợp nhất của đạt 367,5 tỷ đồng vượt 17% so với kế hoạch.

Tổng lượng đường tiêu thụ trong kỳ thực hiện đạt 192.086 tấn, đạt 83% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng từ khách hàng ngành nước giải khát và tác động của hạn ngạch nhập khẩu bổ sung 100 ngàn tấn.

Ngược lại với tình hình tiêu thụ đường không đạt kế hoạch, trong niên độ 2016-2017, hoạt động tài chính đã đóng góp đáng kể vào hiệu quả chung của Công ty. Tổng doanh thu tài chính đạt xấp xỉ 259 tỷ

đồng, trong đó lãi từ thanh lý các khoản đầu tư đạt hơn 70 tỷ đồng, thu cổ tức hơn 10 tỷ đồng và lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng và cho vay hơn 134 tỷ đồng.

Các khoản chi phí tại công ty mẹ TTCS được kiểm soát thấp hơn so với kế hoạch đề ra, cụ thể chi phí tài chính đạt 191 tỷ đồng, thấp hơn 7,9% so với KH. Chi phí bán hàng đạt 59,6 tỷ đồng thấp hơn KH 24,8% chủ yếu do sản lượng tiêu thụ thấp hơn KH 17% KH và đơn giá vận chuyển giảm 20,4% so với KH. Chi phí quản lý doanh nghiệp đạt 103 tỷ đồng, thấp hơn 8,6% so với KH. Việc kiểm soát chi phí tốt đã góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

III. Tình hình thực hiện các công tác trọng tâm

Kính thưa hội nghị,

Để đạt được những kết quả khả quan và vượt kế hoạch lợi nhuận đề ra, Ban điều hành Công ty trình bày đến toàn thể Hội nghị những điểm đạt được trong niên độ 2016-2017 như sau:

1. Công tác nguyên liệu:

Tổng sản lượng mía ép tại nhà máy TTCS đạt 928.327 tấn, vượt 5% so với kế hoạch. Công tác nông nghiệp ngày càng được đẩy mạnh về chiều sâu thông qua các chương trình cơ giới hóa và tưới mía để tăng năng suất và tiết kiệm chi phí. Diện tích có tưới vùng nguyên liệu TTCS đạt 6.527 ha, tăng 2.137 ha so với vụ trước, tỷ lệ mía có tưới đạt 60%, tăng mạnh so với tỷ lệ 38% của vụ trước. Do đó, mặc dù bị ảnh hưởng nặng từ hiện tượng El Nino khiến cho thời gian nắng nóng kéo dài nhưng năng suất mía vụ 2016/2017 của TTCS đạt 65,2 tấn/ha, tăng 0,6 tấn/ha so với vụ trước. Ngoài ra, công tác thu hồi vốn đầu tư được kiểm soát chặt chẽ với tỷ lệ thu hồi vụ 2016/2017 đạt 98% đối với vốn đến hạn và 99,8% đối với vốn đầu tư mới, tỷ lệ thu hồi lần lượt tăng 2,2% và 0,3% so với vụ trước. Công tác nguyên liệu vụ 2016/2017 còn có một số điểm nổi bật như sau:

- **Đầu tư cải tạo hạ tầng:** TTCS có 77% diện tích thuộc vùng đất thấp, đây là một trong những trở ngại cho cây mía do mía canh tác trên vùng đất thấp có nhiều rủi ro và năng suất thấp hơn so với vùng đất cao. Nhằm khắc phục khó khăn, TTCS đã tích cực cải tạo hệ thống kênh mương, cơ sở hạ tầng nhằm tạo điều kiện cho việc phát triển diện tích mía thông qua việc thực hiện 31 công trình, diện tích hưởng lợi 3.238 ha.
- **Cơ giới hóa khâu trồng, chăm sóc và thu hoạch mía mía:** đối với khâu trồng và chăm sóc, TTCS tổ chức 10 đội dịch vụ cơ giới, đáp ứng nhu cầu thực hiện cơ giới hóa cho nông dân trên toàn vùng nguyên liệu. Với số lượng máy móc thiết bị hiện có, các đội dịch vụ cơ giới đáp ứng tương đối đủ cho nhu cầu cơ giới của bà con nông dân. Đối với khâu thu hoạch: vùng nguyên liệu mía TTCS có 10 máy thu hoạch (bao gồm máy của nông dân, nhà thầu, công ty), với công suất ước tính khoảng 2.800 tấn mía/ ngày. Với số lượng máy thu hoạch cùng công suất trên, đã đáp ứng tương đối nhu cầu thu hoạch cho vùng nguyên liệu mía Tây Ninh

- **Công tác truyền thông:** vụ thu hoạch 2016 – 2017 công tác truyền thông đã được đẩy mạnh đáng kể so với các vụ trước. Thông tin chủ trương, định hướng của Công ty được chuyển tải đến khách hàng kịp thời. Các kỹ thuật trồng chăm sóc mía được Công ty cập nhật thường xuyên, hỗ trợ bà con trong quá trình canh tác. Ngoài ra, các chương trình tham quan đã giúp bà con nông dân có cái nhìn khách quan về hoạt động của Công ty

2. Công tác tổ chức quản lý sản xuất:

Trong vụ chất lượng đường được đánh giá khá tốt, tình trạng sản phẩm không phù hợp được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ sản phẩm không phù hợp được kiểm soát ở mức 0,18% tốt hơn so với tỷ lệ kế hoạch là 0,2%. Công ty luôn chú trọng về công tác bảo vệ môi trường thể hiện qua chỉ tiêu COD phát thải thực hiện là 0,13 kgCOD/tấn mía, tốt hơn so với chỉ tiêu kế hoạch là 0,3 kgCOD/tấn mía. Một số công tác khác liên quan đến hoạt động sản xuất:

- **Công tác R&D:** phòng nghiên cứu vi sinh đã đi vào hoạt động. Hoàn thành và áp dụng quy trình phát triển sản phẩm và cải tiến công nghệ. Tập trung nghiên cứu các sản phẩm cạnh đường, đã hoàn thành xong giai đoạn sản xuất trong phòng thí nghiệm như nấm men từ mật ri, phôi nấm, phân vi sinh, ứng dụng lọc membrane trong sản xuất đường vàng, nay tiếp tục nghiên cứu cải thiện về hiệu suất và nghiên cứu các thông số sản xuất các sản phẩm này.
- **Một số dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động:** dự án xây dựng xưởng sản xuất đường organic đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 03/2017; Dự án Xây dựng xưởng sản xuất nước mía không ngọt Míaqua đã hoàn thành vào tháng 03/2017; Dự án Cải tạo kho đường thô 12.000 tấn thành kho xá 24.000 tấn đã hoàn thành vào tháng 11/2016 và tiếp nhận đường thô cho vụ sản xuất 2016-2017, đáp ứng được mục tiêu dự án phục vụ tốt việc chứa đường cho vụ 2016-2017.

3. Công tác kinh doanh:

Niên độ 2016-2017, tổng sản lượng đường tiêu thụ đạt 192.077 tấn đạt 83% so với kế hoạch và đạt 95% so với cùng kỳ. Tình hình tiêu thụ đường trong niên độ 16-17 không đạt so với kế hoạch do các yếu tố khách quan từ thị trường chung. Công tác kinh doanh có một số điểm đáng lưu ý sau:

- Sản lượng vẫn tập trung vào nhóm KHCN lớn với 50% và nhóm ngành nước giải khát.
- Thị trường vẫn tập trung phía nam là chính, các thị trường miền trung, Tây Nguyên và Miền Bắc chưa được khai thác.
- Nhóm KHCN vừa và nhỏ phát triển vượt bậc với 88/80 khách hàng mới và sản lượng vượt mục tiêu đề ra, tăng trưởng 86% so với niên vụ 16-17 và chiếm gần 15% tỷ trọng tổng tiêu thụ.

- Giá bán nhóm KHCN vượt KH đề ra nhờ việc phân tích nhận định và tham mưu cho Ban lãnh đạo chốt bán thời điểm hợp lý với giá cao trong bối cảnh giá đường trong nước diễn biến theo xu thế giảm liên tục
- Xuất khẩu không đạt kế hoạch nhưng tăng trưởng mạnh so với 16-17 nhờ việc tham gia bán cho các đơn vị có quota nhập khẩu.
- Hoàn thành các giải pháp và chiến lược kinh doanh đảm bảo hoàn thành mục tiêu 16-17 ở mức tốt nhất trước tình hình khó khăn của ngành đường nói chung và khủng hoảng NGK nói riêng.

4. Công tác Tài chính - kế toán:

Trong niên độ 2016-2017 Công ty TTCS đã tiếp tục phát hành thành công gói trái phiếu với giá trị 425,6 tỷ đồng sau khi phát hành thành công gói trái phiếu 1.000 tỷ đồng trong niên độ trước. Thành công từ đợt phát hành cổ phiếu lần này, tiếp tục nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty, tăng cường quy mô hoạt động và mở ra thời kỳ hợp tác toàn diện, hiệu quả giữa TTCS với các tổ chức tín dụng và các nhà đầu tư, gia tăng lợi ích chung, cùng hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

Về Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh tại thời điểm 30/06/2017 đạt 7.806 tỷ đồng, tăng 14% so với thời điểm 30/06/2016, tương ứng tăng 969 tỷ đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn đạt 4.473 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ, trong khi tài sản dài hạn đạt 3.333 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ thời điểm 30/06/2016, chi tiết số liệu theo bảng sau:

Chỉ tiêu	30/06/2016		30/06/2017		% tăng giảm	
	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%
Tài sản ngắn hạn	4.216.029	62%	4.472.667	57%	256.638	6%
Tài sản dài hạn	2.620.668	38%	3.333.549	43%	712.881	27%
Tổng tài sản	6.836.697	100%	7.806.216	100%	969.519	14%

(Nguồn BCTC hợp nhất kiểm toán)

Về tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ tại thời điểm 30/06/2017 đạt 4.693 tỷ, tăng 558 tỷ, tương ứng tăng 14% so với thời điểm 30/06/2016. Trong đó, tăng nợ ngắn hạn 395 tỷ, tương ứng tăng 14% và tăng nợ dài hạn 163 tỷ, tương ứng tăng 12% so với cùng kỳ, chi tiết số liệu theo bảng sau:

Chỉ tiêu	30/06/2015		30/06/2016		% tăng giảm	
	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%
Nợ ngắn hạn	2.774.321	67%	3.169.470	68%	395.149	14%

Chi tiêu	30/06/2015		30/06/2016		% tăng giảm	
	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%	Giá trị (Trđ)	%
Nợ dài hạn	1.359.980	33%	1.523.248	32%	163.268	12%
Tổng nợ phải trả	4.134.301	100%	4.692.718	100%	558.417	14%

(Nguồn BCTC hợp nhất kiểm toán)

5. Công tác nhân sự:

Trong nền kinh tế hội nhập sâu rộng như hiện nay thì chất lượng nguồn nhân lực được coi là một chỉ tiêu quan trọng phản ánh trình độ phát triển năng lực cá nhân của nhân viên cũng như nguồn lực bền vững của tổ chức, trong đó biểu hiện trình độ của nguồn nhân lực là chỉ tiêu hết sức quan trọng. Thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động, Công ty đã tổ chức và hoàn tất 46 khóa đào tạo đạt hơn 90% kế hoạch đề ra (51 khóa) với chi phí thực hiện đào tạo là 545.746.000 đồng. Ngoài ra, Công ty chú trọng hơn nữa công tác đào tạo nội bộ nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa cũng như công tác tuyển dụng hướng đến gia tăng tỷ trọng nhóm CBNV trình độ đại học nhằm cải thiện hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của công ty.

6. Công tác quản lý hệ thống:

- Trong kỳ đã thực hiện rà soát và ban hành kế hoạch lập quy công ty nhằm đảm bảo áp dụng tốt vào thực tiễn. Tổ chức phổ biến các nội dung văn bản đến từng CBCNV thông qua hình thức thi tìm hiểu VBLQ Công ty tạo điều kiện cho CBNV nắm rõ hơn các VBLQ được ban hành, giúp hệ thống được vận hành hiệu quả, an toàn, giảm thiểu rủi ro.
- Công tác môi trường: Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm soát môi trường, tổ chức các buổi đánh giá chéo nhằm duy trì và cải thiện công tác Bảo vệ Môi trường, An toàn, Sức khỏe lao động và công tác 5S. Trong niên độ 2016-2017, công ty đã đạt được nhiều giải thưởng về môi trường.

7. Những thành tích nổi bật niên độ 2016-2017

Trong niên độ 2016-2017, công ty đã phấn đấu và đạt được một số thành tích đáng kể như:

- TOP 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam 2017 do Forbes Việt Nam cấp.
- Giải Vàng Chất lượng Quốc gia 2016 do Thủ Tướng Chính Phủ & Bộ Khoa học và Công Nghệ cấp.
- Thương hiệu Mạnh Việt Nam do Thời báo Kinh tế Việt Nam cấp.
- TOP 30 Báo cáo Thường Niên tốt nhất 2016 do Sở GD&ĐT Hồ Chí Minh & Báo Đầu Tư cấp.
- 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2016 do Brand Finance Việt Nam (Trụ sở tại Anh) bình chọn và công bố tháng 09/2016 cấp.

- Nhà cung cấp Chất lượng Vàng 2016(GOLD TRUSTED QUALITY SUPPLIER 2016) do Global GTA, Interconformity & Viện Doanh nghiệp Việt Nam cấp.
- TOP 50 Thương hiệu vì Môi trường xanh quốc gia; TOP 10 sản phẩm thân thiện có lợi cho người tiêu dùng; TOP 50 Nhà máy xanh thân thiện do Hội kinh tế môi trường Việt Nam cấp.
- TOP 50 Thương hiệu tiêu biểu trong hội nhập kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương cấp do Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương & Mạng Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam – Vietnam Business Council cấp.
- Thương vụ M&A giữa công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh và công ty cổ phần Đường Biên Hòa được bình chọn là Thương vụ Hợp nhất – Sáp nhập tiêu biểu 2016 - 2017 do Báo Đầu tư và AVM Việt Nam bình chọn dưới sự hỗ trợ của Bộ kế hoạch và đầu tư.
- Chứng nhận quốc tế độc lập: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam TOP BRAND 2016 do Viện Nghiên cứu kinh tế, Trung tâm nghiên cứu Người tiêu dùng Việt Nam, Tổ chức Global GTA, phối hợp bình chọn, dưới sự giám sát chất lượng chặt chẽ của tổ chức Interconformity – CH Liên Bang Đức – Châu Âu cấp.

IV. Kết luận

Mặc dù, diễn biến kinh tế giai đoạn 2016 -2017 có những biến động bất thường nhưng với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV, Công ty đã xuất sắc hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra, thời gian tới sẽ tiếp tục cải tiến khắc phục các hạn chế còn tồn tại, cũng như phát huy thế mạnh hiện có, phấn đấu hơn nữa để đạt mục tiêu kế hoạch mà cổ đông, nhà đầu tư kỳ vọng.

Ban điều hành Công ty chân thành cảm ơn sự ủng hộ của Quý cổ đông, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cảm ơn toàn thể CBCNV đã tin tưởng, đồng lòng sát cánh trong những năm qua.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh niên độ 2016-2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình Đại hội.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THANH NGŨ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2016 - 2017
VÀ KẾ HOẠCH NIÊN ĐỘ 2017 – 2018 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN 1 – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NIÊN ĐỘ 2016 - 2017

1. Công tác quản trị:

Kính thưa Quý cổ đông, Kính thưa Đại hội,

Thực hiện trách nhiệm của mình trước Đại hội đồng cổ đông và tập thể người lao động của Công ty, trong niên độ tài chính 2016 – 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 40 phiên họp, đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan nhằm phục vụ cho công tác quản trị Công ty, triển khai kịp thời Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Định hướng trọng tâm Công ty năm 2016 – 2017:

**DUY TRÌ MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG – MỞ RỘNG QUY MÔ – TIẾP TỤC
NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Căn cứ định hướng trọng tâm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai các vấn đề phát triển nguồn lực, hoạt động đầu tư, điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua các quyết định quan trọng:

- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (tháng 2/2017).
- Thông qua quyết định chi trả cổ tức năm 2015-2016 và thưởng cổ đông hiện hữu tỷ lệ 30%, tăng vốn lên 2.553 tỷ đồng.
- Thông qua chủ trương sáp nhập với Công Ty Cổ phần Đường Biên Hòa trình ĐHĐCĐ thuận duyệt và triển khai hoàn tất phát hành 303 triệu cổ phần hoán đổi sở hữu 100% CTCP Đường Biên Hòa theo quy định; Tăng vốn điều lệ công ty lên 5.570 tỷ đồng.
- Quyết định đầu tư chiến lược tại các CTCP Mía đường Hoàng Anh Gia Lai tại Lào nhằm gia tăng chuỗi giá trị thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp giá trị hơn 425 tỷ.
- Phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện các dự án đầu tư trọng tâm giúp gia tăng chuỗi giá trị ngành đường và năng lực cạnh tranh hội nhập quốc tế, như: Dự án Trung tâm nhiệt điện 187 tỷ đồng; Dự án xưởng phân vi sinh 69 tỷ đồng; Xưởng cơ khí 32 tỷ đồng và tiến hành nghiên cứu đánh giá khả thi các dự án năng lượng mặt trời tiềm năng.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc đẩy mạnh triển khai KHHĐ ứng dụng quản lý tập trung trên cơ sở CNTT như dự án FRM, ERP, tập trung các hoạt động nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất đường, giảm giá thành cạnh tác mía, nâng cao hiệu quả sản xuất, quản trị tài chính tài chính hiệu quả tối ưu.

Trên cơ sở đó, Công ty hoàn thành các mục tiêu chủ chốt trong năm 2016 – 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016 -2017	TH niên độ 2016 - 2017	% TH/KH	Niên độ 2015-2016	% 16/17 so 15/16
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đ	4.000.000	4.498.383	112%	4.027.233	112%
2	LNTT hợp nhất	Tr.đ	315.000	367.479	120%	310.076	119%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2016/2017 đã kiểm toán)

2. Thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT niên độ 2016-2017

a. Thù lao của HĐQT niên độ 2016-2017 được ĐHĐCĐ phê duyệt là 6 tỷ đồng. Trong đó đã chi:

STT	Họ và tên	Vị trí	Thời gian làm việc trong niên độ		Chi phí (triệu đồng)
			Từ	Đến	
1	Phạm Hồng Dương	Chủ tịch HĐQT	01/07/2016	30/06/2017	360
2	Lê Văn Đình	Phó chủ tịch HĐQT	01/07/2016	30/06/2017	420
3	Đặng Huỳnh Ước My	Thành viên HĐQT	01/07/2016	30/06/2017	1,200
4	Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT	01/07/2016	31/10/2016	120
5	Phạm Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT	01/07/2016	31/10/2016	120
6	Nguyễn Thị Hoa	Phó chủ tịch thường trực HĐQT	01/11/2016	30/06/2017	240
7	Henry Chung	Thành viên HĐQT	01/11/2016	30/06/2017	240

b. Kinh phí hoạt động:

Kinh phí hoạt động của HĐQT niên độ 2016-2017 được ĐHĐCĐ phê duyệt là 4 tỷ đồng và đã chi 3,89 tỷ đồng

3. Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT Công ty:

Niên độ 2016-2017, Công ty đã nâng cao chất lượng, năng lực và tính minh bạch trong quản trị công ty phù hợp với quy định hiện hành và thông lệ quốc tế, hoạt động của HĐQT đã có nhiều nỗ lực thể hiện qua các kết quả đạt được như cụ thể:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình, theo đó vai trò của thành viên độc lập và thành viên không điều hành vô cùng quan trọng và được thể hiện một cách rõ ràng, minh bạch. Điều này giúp đảm bảo tối đa quyền lợi của cổ đông thiểu số của Công ty.
- HĐQT duy trì hoạt động thường xuyên, tổ chức nhiều cuộc họp bàn để thống nhất định hướng thực hiện trên tinh thần được ĐHĐCĐ giao phó, liên tục cập nhật tình hình và kết

54

quả hoạt động của Công ty, sâu sát trong công tác giám sát Ban Tổng Giám đốc; đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng cuộc họp theo quy định của Công ty, cũng như đảm bảo số thành viên tham dự đầy đủ để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp.

- HĐQT định hướng và giám sát việc triển khai các dự án quan trọng của công ty như quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, cải thiện quy trình nghiệp vụ quản lý
- Các Ban quản lý và các Hội đồng được HĐQT thành lập đều đã tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động được quy định trong các Văn bản lập quy của Công ty. Mỗi thành viên đều chủ động và tích cực thực thi trách nhiệm của mình và có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của TTCS.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Kính thưa Quý vị cổ đông,

- Trong niên độ 2016 – 2017: HĐQT luôn đồng hành và xuyên suốt cùng hoạt động của Ban điều hành. Bên cạnh đó, Ban Tổng giám đốc thường xuyên và định kỳ cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT; đồng thời thường xuyên trao đổi để xử lý kịp thời và hiệu quả các vấn đề phát sinh.
- Ban điều hành đã quan tâm hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy, tạo hành lang pháp lý cho công tác điều hành hoạt động được thông suốt, minh bạch, rõ ràng và tuân thủ các quy chế, quy định công ty.
- Ban điều hành đã triển khai xây dựng và ban hành kế hoạch nhân sự kế thừa cho cấp quản lý, khuyến khích và phát triển các hình thức đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBNV, xây dựng chính sách khen thưởng kịp thời nhằm động viên tinh thần CBNV.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao trong niên độ 2016 - 2017, đồng thời tuân thủ nghiêm túc các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2017 - 2018

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Trong bối cảnh ngành mía đường còn gặp nhiều khó khăn, áp lực cạnh tranh lớn hơn bao giờ hết khi cam kết mở cửa thực thi AFTA chính thức có hiệu lực đầu năm 2018, Hội đồng quản trị xác định định hướng trọng tâm của Công ty trong năm 2017 – 2018 là:

MỞ RỘNG TẦM NHÌN – NỖ LỰC HÀNH ĐỘNG – GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

1. Các mục tiêu chính năm 2017 – 2018 gồm:

- Mục tiêu 1: Doanh thu thuần hợp nhất đạt 9.900 tỷ đồng

gk

- Mục tiêu 2: Sản lượng đường sản xuất 601.657 tấn.
- Mục tiêu 3: Sản lượng mía ép 3.334.386 tấn.
- Mục tiêu 4: Diện tích mía đầu tư vụ 17/18 gồm các công ty con phần đầu đạt 52.300 ha.

2. Định hướng giải pháp trong niên độ 2017-2018:

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2017 – 2018, Công ty tiếp tục triển khai các nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường đầu tư phát triển nguyên liệu và đầu tư xây dựng cơ bản với các định hướng trọng tâm như sau:

- Rà soát đánh giá định hướng chiến lược phát triển cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong giai đoạn 2016 – 2020, cập nhật theo diễn biến mới của ngành đường trong giai đoạn hội nhập AFTA 2018.
- Bám sát tình hình thực tế, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các kế hoạch do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra; Đề xuất và đánh giá triển khai các giải pháp nhằm thực hiện và đạt mục tiêu hoàn thành mục tiêu chiến lược 2020 đã đề ra.
- Ổn định và phát triển vùng nguyên liệu tự chủ: Xây dựng chính sách đầu tư hiệu quả phù hợp với từng nhóm khách hàng. Điều tra, khảo sát hiện trạng vùng nguyên liệu, tìm kiếm khu vực tiềm năng phát triển mía. Tăng cường công tác phát triển quỹ đất theo chiều sâu và thay đổi phương thức. Khảo sát khu vực tiềm năng để phát triển theo mô hình cánh đồng mẫu lớn. Tổ chức hội thảo để vận động trồng mía kết hợp phổ biến chính sách và phương thức thực hiện cánh đồng mẫu lớn.
- Tập trung phát triển thị trường theo hướng tái cấu trúc kênh tiêu thụ. Nâng tỷ trọng sản phẩm có biên lợi nhuận cao. Tập trung duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn, giữ vững thị phần cung cấp. Tối ưu hóa công tác logistic và dịch vụ chăm sóc khách hàng.
- Rà soát hệ thống tổ chức quản lý sản xuất, tối ưu hóa tỷ lệ thu hồi, tiết giảm chi phí sản xuất chưa hợp lý; đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới cạnh đường và sau đường đáp ứng nhu cầu thị trường và khách hàng, nâng cao lợi thế cạnh tranh cho công ty.
- Tăng cường khai thác các nguồn vốn lãi suất thấp tạo nguồn phát triển cho các dự án. Xây dựng cấu trúc tài chính lành mạnh, an toàn và hiệu quả. Đầu tư vào các công ty ngành đường có tỷ lệ cổ tức cao và công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm nông nghiệp nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh. Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.
- Xây dựng và kiện toàn các tiểu ban, bộ máy chuyên môn giúp việc HĐQT theo các chuẩn mực quốc tế, IFC, ASEAN Balance Scorecard về quản trị công ty.
- Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế hoạt động mô hình quản trị công ty mới, trong đó thành lập tiểu ban kiểm toán/kiểm soát thay cho mô hình Ban kiểm soát hiện tại.

- Phân tích đánh giá và nâng cao tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài nhằm hướng đến mô hình quản trị đa dạng, tiên tiến và tiếp nhận khoa học quản trị doanh nghiệp từ các định chế, đối tác và nhà đầu tư lớn tham gia cùng HĐQT.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, xây dựng các VBLQ phù hợp với yêu cầu mới tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt công tác tổ chức hoạt động hậu sáp nhập (M&A).
- Ban hành các hệ thống quy định, văn bản lập quy vận hành tối ưu, hiệu quả mô hình Tổng công ty Ngành đường quản lý tập trung và xuyên suốt các đơn vị, nhà máy trực thuộc nhằm phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh của các đơn vị sau quá trình tái cấu trúc thông qua hoạt động M&A.

Trên đây là các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu và giải pháp quản trị của Hội đồng quản trị cho định hướng phát triển Công ty trong năm 2017 – 2018. Chúng tôi tin rằng với sự tin tưởng, sẻ chia và ủng hộ của quý cổ đông cùng sự đồng tâm đoàn kết thống nhất cao trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tập thể Cán bộ nhân viên Công ty, nhất định Công ty sẽ phát triển vững vàng trong thời kỳ hội nhập.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý Cổ đông – Công ty CP mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Căn cứ kế hoạch hành động của Ban kiểm soát trong niên độ 2016-2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính niên độ 01/7/2016 đến 30/6/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

1. Các Kiểm Soát viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Kiểm Soát viên	Chức vụ	Số CP sở hữu 30/6/2017	Tỷ lệ (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty khác
1	Nguyễn Thùy Vân	Trưởng ban	1.350.520	0,53	Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Đường Biên Hòa
2	Phạm Ngọc Thanh Mai	Kiểm soát viên	-	-	Không có
3	Huỳnh Thành Nhân	Kiểm soát viên	21.500	0,01	Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty cổ phần mía đường Tây Ninh

2. Sự thay đổi Kiểm Soát viên trong niên độ 2016-2017:

Trong niên độ 2016 - 2017, Theo Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên niên độ 2015 - 2016 ngày 31/10/2016, Đại hội đồng Cổ đông đã chuẩn y tờ trình về việc bầu Ban kiểm soát BKS) nhiệm kỳ 01/7/2016 - 30/6/2021 và thông qua kết quả bầu cử Ban kiểm soát với các kiểm soát viên gồm: Bà Nguyễn Thùy Vân, Bà Phạm Ngọc Thanh Mai và Ông Huỳnh Thành Nhân.

Các Kiểm soát viên đã thống nhất bầu Bà Nguyễn Thùy Vân làm Trưởng BKS.

3. Các phiên họp của BKS:

BKS bao gồm ba (03) thành viên được ĐHĐCĐ tin tưởng giao trọng trách thực hiện các công việc giám sát hoạt động của toàn Công ty theo các quy định của pháp luật. Trong niên độ tài chính 2016 - 2017, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGD), BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, đồng thời đưa ra những khuyến nghị kịp thời nhằm hạn chế những rủi ro và nâng cao chất lượng quản lý trong quá trình hoạt động của Công ty.

BKS đã tổ chức các cuộc họp để sắp xếp lại tình hình nhân sự và đánh giá công tác giám sát tình hình hoạt động của Công ty:

- Tháng 10/2016: tổ chức họp để thống nhất bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2016 – 2021 và tổ chức họp để tiến hành phân công nhiệm vụ của các Kiểm soát viên;
- Tháng 11/2016: tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong quý 1 niên độ 2016 - 2017 và họp bàn về công tác giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BTGD; Thảo luận đánh giá công tác giám sát hoạt động điều phối thu hoạch vụ mía 2016 - 2017;
- Tháng 3/2017: tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động của toàn Công ty trong 6 tháng đầu niên độ 2016 - 2017 và các công việc phải thực hiện trong các tháng cuối niên độ 2016 - 2017; Thảo luận đánh giá công tác giám sát các dự án xây dựng cơ bản của Khối Kỹ thuật sản xuất, công tác giám sát đầu tư vụ mía 2016 - 2017;
- Tháng 5/2017: tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động tài chính của Công ty trong quý 3 niên độ 2016 - 2017 và họp bàn về công tác giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BTGD; Thảo luận công tác giám sát hoạt động tài chính, hoạt động lập và trình bày Báo cáo tài chính của Khối Tài chính Kế toán, công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Trung tâm thương mại Tây Ninh - TTC Plaza;
- Tháng 8/2017: tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động của toàn Công ty trong niên độ 2016 - 2017 và định hướng hoạt động trong niên độ 2017 - 2018; Thảo luận đánh giá kết quả kiểm tra giám sát công tác lập và trình bày Báo cáo tài chính niên độ 2016 - 2017.

Các Kiểm soát viên trong BKS đều thống nhất ý kiến trong các cuộc họp.

Ngoài các phiên họp chính, BKS còn thực hiện các trao đổi giữa các Kiểm soát viên BKS qua email, điện thoại; tổ chức và tham gia nhiều cuộc họp với HĐQT, Phòng Kiểm soát nội bộ (KSNB) và các đơn vị tư vấn tiềm năng nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của BKS.

4. Báo cáo hoạt động của từng thành viên BKS trong niên độ 2016 - 2017

Bà Nguyễn Thùy Vân, chức vụ: Trưởng ban:

Trong vai trò là Trưởng BKS, Bà Nguyễn Thùy Vân đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm qua như sau:

- Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của BKS;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định của Công ty;
- Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của BKS trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả KSV liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của BKS, triệu tập và chủ tọa cuộc họp BKS;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS, tham gia góp ý và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;

- Tham dự cuộc họp HĐQT;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành của HĐQT và BGĐ;
- Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các KSV theo quy định tại Điều lệ và Quy định của Công ty;
- Kiểm soát các hoạt động tài chính – kế toán và các hoạt động hỗ trợ khác, đưa ra các kiến nghị khắc phục sai phạm;
- Giám sát hoạt động và tình hình tài chính của toàn Công ty;
- Hỗ trợ BGĐ các vấn đề liên quan đến Chuẩn mực kế toán, thuế.

Ông Huỳnh Thành Nhân, chức vụ: Kiểm soát viên

Trong vai trò KSV Công ty, Ông Huỳnh Thành Nhân đã thực hiện nhiệm vụ của mình như sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định của Công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS, tham gia góp ý và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Tham gia Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, sản xuất và đầu tư nông nghiệp đưa ra các kiến nghị khắc phục sai phạm (nếu có);
- Giám sát hoạt động và tình hình tài chính của toàn Công ty;
- Tư vấn cho thành viên HĐQT, BGĐ các cơ chế quản trị, điều hành, đánh giá rủi ro hoạt động và kiểm soát rủi ro;
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công chỉ đạo của Trưởng BKS.

Bà Phạm Ngọc Thanh Mai, chức vụ: Kiểm soát viên

Trong vai trò KSV Công ty, Bà Phạm Ngọc Thanh Mai đã thực hiện nhiệm vụ của mình như sau:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định của Công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS, tham gia góp ý và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS;
- Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty; Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật;
- Giám sát hoạt động và tình hình tài chính của toàn Công ty;
- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công chỉ đạo của Trưởng BKS.

5. Báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm soát:

3/

5.1 Giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật:

Trong niên độ qua, BKS đã đề ra các chương trình hành động cụ thể, trong đó chú trọng trong công tác giám sát và phối hợp với HĐQT và BTGD trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị Quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Quy chế, Quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

- Qua quá trình kiểm tra, BKS nhận thấy các hoạt động của Công ty đều phù hợp với nội dung trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước, chế độ kế toán tài chính. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng đúng quy định.
- Công ty đã thực hiện đầy đủ việc chi trả thù lao HĐQT, BKS; thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 01/7/2016 đến 30/6/2017 là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Sửa đổi Điều lệ Công ty; Hoàn tất phương án sáp nhập và ký hợp đồng sáp nhập với Công ty cổ phần đường Biên Hòa theo đúng Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường đã đề ra.
- BKS cũng xem xét mức độ phù hợp của các Quyết định của HĐQT, BTGD trong công tác quản lý, điều hành, tiến hành kiểm soát trình tự ban hành các văn bản của Công ty để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- BTGD đã thực hiện đầy đủ các chỉ đạo theo đúng các Nghị Quyết của HĐQT, BKS đánh giá cao những cố gắng của BTGD trong việc tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như có những ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường. Với kết quả đạt được, Công ty đã chứng minh vị thế của mình là một trong những đơn vị hoạt động có hiệu quả, có tiềm lực và nội lực vững vàng.

5.2 Giám sát tình hình tài chính

BKS đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và cả niên độ của Công ty trong năm tài chính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 30/6/2017. BKS cũng đã thực hiện kiểm tra các quy trình lập hóa đơn, chứng từ và các hồ sơ liên quan, phương pháp ghi sổ kế toán, tổng hợp thông tin và trình bày trên báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và quy trình về lưu trữ chứng từ kế toán để qua đó xác nhận về tính trung thực, hợp lý của các tài liệu, số liệu kế toán và báo cáo tài chính.

Qua kết quả soát xét, thẩm tra tình hình tài chính của Công ty, BKS đánh giá Báo cáo tài chính niên độ 01/7/2016 đến 30/6/2017 của Công ty đã được lập kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định về hệ thống kế toán doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực và các quy định hiện hành của Chế độ kế toán Việt Nam.

Các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính đã thể hiện rõ ràng, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm qua khá khả quan thể hiện chủ trương, định hướng đúng đắn của HĐQT, sự nhanh nhạy với tình hình thị trường của BTGD, sự đồng hành của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã giúp Công ty vượt mức kế hoạch lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

5.3 Giám sát tình hình hoạt động và duy trì sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ (HTKSNB)

Với cơ chế BKS - Phòng KSNB độc lập với Ban Điều hành, BKS và Phòng KSNB đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty thông qua việc kiểm tra kiểm soát tại chỗ, giám sát từ xa, định kỳ theo kế hoạch hành động năm hoặc đột xuất theo định hướng rủi ro hoặc yêu cầu ngoài kế hoạch của HĐQT/BTGD. Nội dung kiểm tra tập trung vào kiểm toán các quy trình, kiểm toán tuân thủ và chỉ trọng đánh giá Hệ thống KSNB khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT, BĐH cũng rất chú trọng đến công tác thiết lập, vận hành, cải tiến các quy chế, quy trình, tạo ra một tiền đề hết sức quan trọng cho tính hữu hiệu và hiệu quả của HTKSNB. Nhờ đó, ý thức của CBCNV toàn Công ty về việc tuân thủ đã được nâng cao rõ rệt. Các sai phạm được ghi nhận qua các đợt kiểm tra của BKS/KSNB đã giảm về số lượng cũng như tần suất lặp lại. Tính tuân thủ của nhân sự các cấp nhìn chung đã được cải thiện rõ nét. Đây chính là yếu tố để tạo nên một môi trường kiểm soát mạnh, nhất quán, là cơ sở để các thành phần khác của HTKSNB hoạt động hiệu quả.

Với sự quan tâm sâu sát, hoạt động hệ thống KSNB trong niên độ 2016 - 2017 của Công ty đã có sự phát triển đáng kể và gắn bó chặt chẽ hơn với hoạt động sản xuất kinh doanh. BKS đã tham gia các cuộc họp hàng quý đánh giá rủi ro cấp Công ty cũng như thường xuyên trao đổi và đóng góp ý kiến với HĐQT và BTGD của Công ty trong việc thiết lập thêm các chốt kiểm soát hữu hiệu trong hệ thống KSNB.

5.4 Giám sát hoạt động của cơ quan Quản trị - Điều hành

Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐQT đều có thông tin đến BKS và đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Nghị quyết của HĐQT đều được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời và đạt hiệu quả.

Các cuộc họp giao ban hàng tháng của BTGD đều có sự tham dự của BKS. Qua đó, các Quyết định của BTGD đều được tổ chức bàn bạc, thống nhất ý kiến giữa các thành viên, phù hợp với các chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT.

Qua một năm hoạt động, BKS nhận được sự tin nhiệm của HĐQT về các ý kiến đóng góp cho Công ty. Các nội dung khuyến nghị của BKS đã được BTGD ghi nhận và thống nhất chấn chỉnh để công tác quản lý tốt hơn.

6. Định hướng hoạt động bộ máy kiểm soát trong niên độ 2017 - 2018

6.1 Công tác tổ chức nhân sự Kiểm toán nội bộ:

- Lập chương trình, kế hoạch đào tạo nhân sự nội bộ; tham gia các lớp cập nhật kiến thức chuyên môn về thuế, kế toán, kiến thức pháp luật (TAF), tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao chất lượng các chương trình hành động.

- Đánh giá cơ cấu và tái cơ cấu đội ngũ nhân sự hiện tại, bổ sung nhân sự kiểm toán nội bộ chuyên sâu cho các Đơn vị trọng điểm.

- Tăng cường công tác kiểm soát chéo giữa các Đơn vị nhằm học hỏi thêm kinh nghiệm.

6.2 Tăng cường tính tuân thủ tại các Đơn vị:

- Đối với các đơn vị đã được kiểm tra, nhắc nhở: tiếp tục theo dõi, giám sát tiến độ khắc phục, hoàn thiện của đơn vị để phúc tra và báo cáo kết quả thực hiện.

- Luôn chủ động sắp xếp lịch kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất theo kế hoạch hành động các Phòng ban, Đơn vị trong Công ty. Tập trung nhiều hơn cho hoạt động kiểm soát những Đơn vị ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh của tổ chức như hoạt động nông nghiệp, đầu tư dự án, hoạt động quản lý kinh doanh, chất lượng dịch vụ...

- Triển khai công tác thẩm định BCTC định kỳ hàng quý để kiến nghị hiệu chỉnh kịp thời theo quy định Pháp luật.

6.3 Phát huy vai trò tiền kiểm: Đối với các dự án công nghệ thông tin đang triển khai và vận hành như FRM, EO, ERP, AX kế toán... KTNB sẽ tham gia ngay từ các bước triển khai ban đầu để đồng hành cùng các Đơn vị trong các giai đoạn phân tích nhu cầu, đánh giá rủi ro, cơ chế phối hợp, tích hợp hệ thống, giám sát từ quá trình triển khai đến giai đoạn vận hành nhằm đưa ra những khuyến nghị kịp thời, đảm bảo dự án đạt được hiệu quả cao nhất với rủi ro thấp nhất.

6.4 Đồng hành cùng với HĐQT và BĐH trong công tác hoàn thiện bộ máy quản lý: (i) Hỗ trợ BĐH đẩy nhanh công tác chuẩn hóa, cải tiến hệ thống quản lý theo mô hình Tổng công ty thông qua việc nâng tần suất rà soát các chốt chặn để kiểm soát và cảnh báo rủi ro hoạt động phù hợp đặc thù của từng Ngành, từng Đơn vị; (ii) Tham gia ý kiến trực tiếp trong việc xây dựng chính sách của Công ty và các VBLQ trước khi ban hành tại Đơn vị, nhất là đối với các hoạt động kinh doanh mới, nhằm đảm bảo chất lượng và tính thực tiễn của Hệ thống văn bản, đảm bảo các cơ chế kiểm soát được xác lập.



TỜ TRÌNH 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

(V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2016-2017

(Từ ngày 01/07/2016 đến ngày 30/06/2017))

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (TTCS) kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Tóm tắt các chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã kiểm toán niên độ 2016-2017 (từ 01/07/2016 đến 30/06/2017):

A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN NIÊN ĐỘ 2016-2017 TẠI TTCS:

I. Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán niên độ 2016-2017:

1. Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2017:

DVT: VND

TÀI SẢN	30/06/2017	30/06/2016
Tài sản ngắn hạn	3.241.680.231.688	3.214.288.087.867
Tài sản dài hạn	3.480.477.637.716	2.605.401.883.150
Tổng tài sản	6.722.157.869.404	5.819.689.971.017

NGUỒN VỐN	30/06/2017	30/06/2016
Nợ phải trả	3.642.057.360.664	3.118.083.369.740
Nguồn vốn chủ sở hữu	3.080.100.508.740	2.701.606.601.277
Tổng nguồn vốn	6.722.157.869.404	5.819.689.971.017

2. Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2016-2017

DVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2016- 30/06/2017)	Niên độ (01/07/2015- 30/06/2016)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.418.116.521.773	3.259.362.074.760
Giá vốn hàng bán	2.997.143.448.284	2.761.817.977.289
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	326.112.856.822	282.042.749.112

Lợi nhuận trước thuế	334.730.156.816	288.025.626.992
Thuế TNDN	28.267.943.920	18.642.227.844
Lợi nhuận sau thuế	306.462.212.896	269.383.399.148

Thông tin chi tiết báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty : www.ttc-sugar.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TPHCM theo quy định về công bố thông tin.

3. Ý kiến của Kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

II. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2016-2017:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2017:

DVT: VND

TÀI SẢN	30/06/2017	30/06/2016
Tài sản ngắn hạn	4.472.667.304.183	4.216.029.016.581
Tài sản dài hạn	3.333.549.293.991	2.620.667.782.014
Tổng tài sản	7.806.216.598.174	6.836.696.798.595

NGUỒN VỐN	30/06/2017	30/06/2016
Nợ phải trả	4.692.717.742.777	4.134.301.056.939
Nguồn vốn chủ sở hữu	3.113.498.855.397	2.702.395.741.656
Tổng nguồn vốn	7.806.216.598.174	6.836.696.798.595

2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2016-2017

DVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2016- 30/06/2017)	Niên độ (01/07/2015- 30/06/2016)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.498.383.378.074	4.027.232.720.745
Giá vốn hàng bán	3.884.365.645.355	3.422.230.144.928
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	358.941.610.478	303.828.696.386

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2016- 30/06/2017)	Niên độ (01/07/2015- 30/06/2016)
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, giá trị thuần	40.212.488.665	12.549.340.671
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	367.478.800.539	310.076.299.186
Thuế TNDN	28.173.936.623	15.909.977.722
Lợi nhuận sau thuế	339.304.863.916	294.166.321.464
<i>Phân bổ cho:</i>		
Cổ đông không kiểm soát	(486.756.947)	351.990.642
Chủ sở hữu của Công ty	339.791.620.863	293.814.330.822
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.182	1.117

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty : www.ttcSugar.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TPHCM theo quy định về công bố thông tin.

3. Ý kiến của Kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

TỜ TRÌNH 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 - 2017

(V/v phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/07/2016 - 30/06/2017)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh niên độ 2016-2017 theo số liệu BCTC đã được kiểm toán;
- Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận niên độ 2016-2017 đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 31/10/2017.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình ĐHĐCĐ xem xét phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính từ ngày 01/07/2016 - 30/06/2017 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận để lại lũy kế đến 30/06/2016 chưa phân phối tại BCTC riêng kiểm toán	đồng	126,643,961,405
2	Lợi nhuận sau thuế 2016-2017 chưa phân phối	đồng	306,462,212,896
	Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	đồng	30,646,221,290
	Trích quỹ Công tác xã hội (2% LNST)	đồng	6,129,244,258
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	đồng	30,646,221,290
	- Dành cho CBCNV (7% LNST)	đồng	21,452,354,903
	- Dành cho HĐQT, BKS, BĐH (1% LNST)	đồng	3,064,622,129
	- Phúc lợi (2% LNST)	đồng	6,129,244,258
	Trích thưởng cho HĐQT, BKS, BĐH do vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất theo Nghị quyết số 02/2016/ĐHĐCĐ ngày 31/10/2016.	đồng	1,000,000,000
	Trích kinh phí hoạt động HĐQT niên độ 2016 – 2017 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.	đồng	4,000,000,000
3	Lợi nhuận sau thuế 2016-2017 sau trích các quỹ	đồng	234,040,526,059
4	Chia cổ tức dự kiến tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu (theo số lượng cổ phiếu lưu hành)	đồng	334,211,203,800

5	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối năm tài chính 2016-2017	đồng	26,473,283,664
---	---	------	----------------

Ủy quyền HĐQT quyết định thời gian và thực hiện chi trả cổ tức niên độ 2016-2017.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

TỜ TRÌNH 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 -2017

(V/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để chia cổ tức)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh phát hành thêm cổ phiếu để chia cổ tức cho cổ đông và các vấn đề liên quan như sau:

Vấn đề 1: Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- Mã chứng khoán: SBT
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu: 6% trên tổng số cổ phần đã phát hành. Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu thì nhận được 6 cổ phiếu.
- Số lượng phát hành dự kiến: 33.421.120 cổ phiếu
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành: 334.211.200.000 đồng
- Xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần số lẻ thập phân (nếu có) phát sinh sẽ được hủy bỏ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông Công ty vào thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền.
- Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng

- Nguồn phát hành: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế giữ lại theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Không quá 06 tháng kể từ thời điểm được thông qua.

Vấn đề 2: Tăng vốn điều lệ

Tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Vấn đề 3: Sửa đổi điều lệ

Sửa đổi điều 5 của Điều lệ Công ty phản ánh việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án phát hành nêu trên.

Vấn đề 4: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định thời gian cụ thể để thực hiện việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức theo phương án phát hành nêu trên.
- Thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết theo quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán để triển khai phương án phát hành nêu trên.
- Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành theo phương án nêu trên.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2017-2018

(V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ dự báo tình hình kinh tế ngành trên thế giới và trong nước niên độ 2017-2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và dự báo cả niên độ 2017-2018 của Công ty.

Hội đồng quản trị Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận niên độ 2017 - 2018. Cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hợp nhất của công ty:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SX kinh doanh hợp nhất của công ty (01/07/2017 - 30/06/2018)
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	515.000
2	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	9.900
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	680

2. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2017-2018 dự kiến:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ công tác xã hội : 2% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế
- Kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát niên độ 2017 – 2018 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ giao: 4.000.000.0000 đồng (Bốn tỷ đồng) từ Lợi nhuận sau thuế năm 2017 – 2018.
- Chia cổ tức (niên độ từ 01/07/2017 – 30/06/2018): 6% - 10% mệnh giá trên vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và hình thức chia tạm ứng cổ tức

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

4

niên độ 2017 – 2018 khi công ty kinh doanh có lãi.

Trường hợp lợi nhuận trước thuế vượt hơn so với kế hoạch, đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt trích thưởng 05% (Năm phần trăm) của phần lợi nhuận trước thuế vượt so kế hoạch cho Ban điều hành (gồm HĐQT và BĐH) nhưng không quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



TỜ TRÌNH 05

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

(V/v xin chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính quy định về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh ("Công ty") có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.
 - Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: Các pháp nhân theo Phụ lục 01 đính kèm.
 - Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: mua bán đường; vay/ cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/ cho thuê tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư, hàng hóa khác, mua bán thiết bị sản xuất; hợp đồng dịch vụ/ cung cấp dịch vụ.
 - Giá mua bán, giao dịch: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
2. Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý khác (nếu có) và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có

lợi ích tài chính, trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan của cổ đông mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật.

- Giá trị mỗi khoản vay hoặc bảo lãnh: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

3. Thời gian thực hiện: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua đến ngày ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp thông qua Nghị quyết khác.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch nêu trên. Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua đến khi ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp có quyết định khác.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số 05 ngày 09 tháng 11 năm 2017)

STT	Tên Công ty
1	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Đồng Nai
2	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa
3	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
4	Công ty TNHH Tư nhân Đầu tư TSU
5	Công ty TNHH Mía đường SvayRieng
6	Công ty TNHH Hải Vi
7	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu
8	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu
9	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua
10	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
11	Công ty Cổ phần Lộc Thỏ
12	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa - Phan Rang
13	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, ứng dụng Mía đường Thành Thành Công
14	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Cồn Thành Thành Công
15	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
16	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công
17	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thành Thành Công
18	Công Ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công
19	Global Mind Commodities Trading Pte. Ltd
20	Công ty Cổ phần Global Mind Việt Nam
21	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín
22	Công ty Cổ Phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín
23	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
24	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre
25	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
26	Công ty Cổ phần Giáo dục Thành Thành Công
27	Công ty Cổ phần Công nghiệp hóa chất Tây Ninh
28	Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công
29	Công ty Cổ phần Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát
30	Công ty Cổ phần Mía đường Tây Ninh
31	Công ty Cổ phần Cao su Nước Trong
32	Công ty Cổ phần Cụm Công nghiệp Tân Hội

Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH 06

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

(V/v ủy quyền lựa chọn công ty kiểm toán độc lập niên độ 2017-2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2017-2018: Từ 01/07/2017 đến hết ngày 30/06/2018 trong số danh sách các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

TỜ TRÌNH 07

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 -2017

(V/v xin chủ trương thay đổi tên Công ty)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Đường Biên Hòa là một thương hiệu lớn, đã khẳng định được uy tín và chất lượng đối với người tiêu dùng trong nước và khách hàng thế giới. Nhằm gìn giữ những tinh túy trong thương hiệu Đường Biên Hòa cũng như gia tăng vị thế của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sau sáp nhập, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi tên Công ty như sau:

1. Tên Công ty dự kiến thay đổi:

- Tên Công ty bằng tiếng Việt dự kiến thay đổi: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.
- Tên Công ty bằng tiếng Anh dự kiến thay đổi: THANH THANH CONG – BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY.
- Tên viết tắt: TTC-BH

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 2 của Điều lệ Công ty phản ánh thay đổi nêu trên.

3. Ủy quyền cho HĐQT:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật;
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHDCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

Tây Ninh, ngày 09, tháng 11, năm 2017

TỜ TRÌNH 08

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

V/v: Thông qua thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 134 của Luật doanh nghiệp như sau:

Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty hiện hành	Cơ cấu tổ chức quản lý sau khi thay đổi
Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc;

Lý do thay đổi: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty nhằm phù hợp thông lệ quốc tế và phù hợp với mục tiêu, định hướng hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua,
Trân trọng/.

ĐẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


PHẠM HỒNG DƯƠNG

Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

**TỜ TRÌNH 09
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017**

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh,

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm tư cách Kiểm soát viên đối với các Ông/Bà sau:

1. Bà Nguyễn Thủy Vân
2. Ông Huỳnh Thành Nhân
3. Bà Phạm Ngọc Thanh Mai

Lý do miễn nhiệm: Phù hợp cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua,

Trân trọng./



Tây Ninh, ngày 09. tháng 11. năm 2017

**TỜ TRÌNH 10
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017**

V/v thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 của Luật doanh nghiệp ("Ban kiểm toán nội bộ") để phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý Công ty sau khi thay đổi. Ban kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện việc kiểm toán các hoạt động của Công ty và đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Hội đồng Quản trị sẽ quyết định về số lượng, cơ cấu thành phần, tiêu chuẩn thành viên, tổ chức hoạt động và các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua,

Trân trọng/.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH 11

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

V/v thông qua nội dung bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều 7 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý, tên của công ty sau khi thay đổi.

Bản dự thảo sửa đổi, bổ sung của Quy chế nội bộ về quản trị công ty được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.



**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

*((Ban hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số [...] ngày [...] tháng [...] năm [...] của Công ty cổ
phần Thành Thành Công - Biên Hòa))*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng.....	3
Điều 3. Mục đích	3
Điều 4. Định nghĩa.....	3
CHƯƠNG II.....	4
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	4
Điều 5. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ.....	4
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.....	5
Điều 7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu.....	6
Điều 8. Biên bản họp ĐHĐCĐ.....	7
Điều 9. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.....	7
Điều 10. Thông báo nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng	9
Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	10
CHƯƠNG III.....	10
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 12. Thành phần HĐQT	10
Điều 13. Tư cách thành viên HĐQT.....	10
Điều 14. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT.....	11
Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	12
Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT	12
Điều 18. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT.....	13
Điều 19. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT.....	14
Điều 20. Ban kiểm toán nội bộ.....	14
Điều 21. Các Tiểu ban của HĐQT.....	16
Điều 22. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty	17
CHƯƠNG IV	17
BAN ĐIỀU HÀNH.....	17

Điều 23.	Tiêu chuẩn làm thành viên của Ban điều hành.....	17
Điều 24.	Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành.....	18
CHƯƠNG VI		19
NGĂN NGÜA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY		19
Điều 25.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác.....	19
Điều 26.	Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty	20
CHƯƠNG VII		21
QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT VÀ BAN TGD		21
Điều 27.	Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban TGD	21
Điều 28.	Triệu tập HĐQT theo đề nghị của TGD và Người điều hành khác.....	21
Điều 29.	Vấn đề TGD báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT.....	21
Điều 30.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác	22
CHƯƠNG IX		22
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....		22
Điều 31.	Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác	22
Điều 32.	Tiêu chí đánh giá hoạt động.....	22
Điều 33.	Xếp loại đánh giá.....	23
Điều 34.	Khen thưởng và Kỷ luật.....	23
CHƯƠNG X.....		23
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....		23
Điều 35.	Hiệu lực thi hành	23

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác của Công ty.
2. Những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này hoặc có sự mâu thuẫn với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty thì được điều chỉnh bởi những quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng trong mọi phạm vi và cấp độ quản trị, điều hành hoạt động của Công ty.

Điều 3. Mục đích

Việc xây dựng và ban hành Quy chế này nhằm đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến Công ty dựa trên các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

1. Đảm bảo việc tuân thủ những quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật liên quan;
2. Đảm bảo một cơ cấu quản trị Công ty hiệu quả;
3. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
6. Minh bạch trong hoạt động của Công ty.

Điều 4. Định nghĩa

1. Trong quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - (a) “**Công ty**” nghĩa là Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa.
 - (b) “**ĐHĐCĐ**” nghĩa là ĐHĐCĐ của Công Ty.
 - (c) “**HĐQT**” nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
 - (d) “**BKTNB**” nghĩa là Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT của Công ty được quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 134 của Luật Doanh nghiệp.
 - (e) “**Ban TGD**” bao gồm Tổng giám đốc (TGD), (các) Phó TGD của Công ty.

- (f) "Người điều hành Công ty" là TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng.
- (g) "Điều lệ Công ty" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- (h) "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- (i) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.
- (j) "Thành viên độc lập HĐQT" là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Trình tự, thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ thường niên hoặc ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập họp theo các trường hợp được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trình tự, thủ tục triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường phải được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - (a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - (b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - (c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

- (d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - (e) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;
 - (f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - (g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định;
 - (h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ
- (a) Công ty thực hiện công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Đồng thời, báo cáo và nộp tài liệu liên quan ngày đăng ký cuối cùng tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 - (b) Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong vòng 15 ngày trước ngày gửi thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ. Việc lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.
4. Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ
- (a) Thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty là tổ chức niêm yết hoặc tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp ĐHĐCĐ, trong đó nêu rõ đường dẫn ("link") đến toàn bộ tài liệu họp, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên (nếu đã xác định được) trong trường hợp bầu thành viên HĐQT; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - (b) Thông báo họp ĐHĐCĐ phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
 - (c) Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng tải trên website của Công ty, theo đó thông báo mời họp phải nêu rõ nơi, cách thức tải tài liệu để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể xác nhận việc tham dự ĐHĐCĐ theo cách thức sau: Gửi giấy xác nhận tham dự ĐHĐCĐ (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty) thông qua các hình thức thư điện tử hoặc fax hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn được nêu tại thông báo mời họp.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự ĐHĐCĐ thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty (đính kèm trong thông báo mời họp hoặc lấy trên website của Công ty). Người được ủy quyền dự họp phải nộp văn bản ủy quyền (bản gốc) cho Công ty trước khi vào tham dự họp ĐHĐCĐ.
3. Vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp đã có mặt đăng ký hết.
4. Cổ đông đến dự ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu

1. Cách thức biểu quyết

- (a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
- (b) Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định hoặc có thể thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín bằng cách chọn phương án biểu quyết trong phiếu biểu quyết (tùy từng báo cáo, tờ trình và hướng dẫn biểu quyết tại Đại hội), ban kiểm phiếu tiến hành thu lại tất cả phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được Chủ tọa (hoặc người được Chủ tọa chỉ định) thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- (c) Để tạo thuận lợi cho cổ đông, Công ty có thể sử dụng các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp dụng các hình thức này.

2. Cách thức kiểm phiếu

- (a) ĐHĐCĐ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp để thực hiện việc kiểm phiếu.
- (b) Đối với những vấn đề nhạy cảm, ĐHĐCĐ có thể quyết định chỉ định một tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

3. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- (a) Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa để công bố trước khi bế mạc cuộc họp.
- (b) Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký xác nhận của

các thành viên ban kiểm phiếu.

Điều 8. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Chủ tọa cử một hoặc nhiều người làm thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
 - (c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - (d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - (e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - (f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - (g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - (h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ
 - (a) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 - (b) Chủ tọa và thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp.
 - (c) Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 9. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản bao gồm cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.
2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải

trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

3. Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến bằng văn bản (chốt danh sách cổ đông)

Chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời thực hiện công bố thông tin.

Hồ sơ thông báo gồm:

- (a) Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của cổ đông (theo mẫu).
 - (b) Nghị quyết của HĐQT thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
 - (c) Tài liệu liên quan khác (nếu có).
4. Lập (chốt) danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến.
Thực hiện tương tự như điểm b khoản 3 Điều 5 Quy chế này.
 5. Phiếu lấy ý kiến phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (b) Mục đích lấy ý kiến;
 - (c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - (d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - (e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - (f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - (g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
 7. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - (a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

(b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ; Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
9. HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người quản lý doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau:
 - (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - (c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - (d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - (e) Các vấn đề đã được thông qua;
 - (f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT và người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

10. Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu phải được công bố thông tin (trên trang thông tin điện tử Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán) trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ. Việc gửi biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
11. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
12. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 10. Thông báo nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng

Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết của ĐHĐCĐ ra công chúng theo quy định của

54

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật.

Điều 11. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trong cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông có thể công khai phát biểu không tán thành và sử dụng số phiếu biểu quyết tương ứng của mình để thực hiện việc phủ quyết hoặc có thể không tham gia biểu quyết.
2. Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp;
 - (b) Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
3. Trường hợp Nghị quyết của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ mà Nghị quyết thông qua đã bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Thành phần HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.
2. HĐQT lựa chọn trong số các thành viên HĐQT để bầu ra một người làm Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn ba mươi (30) ngày.

Điều 13. Tư cách thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT:
 - (a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh

ng nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

- (b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.
2. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức TGD của Công ty trừ khi việc kiêm nhiệm này được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ thường niên.

Điều 14. Cách thức ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT

1. Cách thức đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

- (a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử các ứng viên thành viên HĐQT.
- (b) Trường hợp số lượng các ứng viên thành viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế do HĐQT đề xuất. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng viên HĐQT được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.
- (c) Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên thành viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

- (a) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện

nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do HĐQT xác lập tại Thẻ lệ bầu cử.

- (b) Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập HĐQT) quy định tại Điều lệ Công ty. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất một (01) phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập HĐQT theo khoản 1 Điều 24 của Điều lệ Công ty, các ứng viên độc lập HĐQT sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập HĐQT, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại).
- (c) Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thẻ lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên HĐQT hoặc thành viên độc lập HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

1. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;
2. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
3. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
4. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT, trừ trường hợp bất khả kháng;
5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHCĐ;
6. Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 16. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán..

Điều 17. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. HĐQT tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT là người chịu trách nhiệm triệu tập các cuộc họp HĐQT, chuẩn bị chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐQT có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT khác thực hiện trách nhiệm này và chịu trách nhiệm

về việc ủy quyền đó.

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp HĐQT bất thường theo quy định tại khoản 4 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp, thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Những người đề nghị tổ chức cuộc họp bất thường đó có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường.
4. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp, thời gian, địa điểm và các tài liệu liên quan phải được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng và đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật. Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 18. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT

1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:

- (a) Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

- (b) Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

2. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT:

- (a) Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết tại cuộc họp trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của

Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

- (b) Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.
- (c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua tại cuộc họp được triệu tập.

Điều 19. Biên bản họp và nghị quyết của HĐQT

- 1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản.
- 2. Trường hợp nghị quyết HĐQT đã được thông qua theo đúng quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 18 của Quy chế này, nhưng thành viên hoặc người đại diện thành viên HĐQT từ chối ký biên bản họp HĐQT thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp của họ được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp HĐQT.
- 3. Công ty có trách nhiệm thông báo nghị quyết của HĐQT theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và quy định của pháp luật.

Điều 20. Ban kiểm toán nội bộ

- 1. Cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn của thành viên BKTNB
 - (a) BKTNB có từ 3 đến 5 thành viên, số lượng cụ thể của BKTNB do HĐQT quyết định.
 - (b) Thành phần của BKTNB có tối thiểu một (01) người có các bằng cấp, chứng chỉ hoặc có kinh nghiệm liên quan đến công tác tài chính, kế toán hoặc kiểm toán.
 - (c) Các thành viên của BKTNB do HĐQT bổ nhiệm và có thể được bổ nhiệm lại không hạn chế. HĐQT bổ nhiệm một người làm trưởng BKTNB trong số các thành viên của BKTNB.
- 2. Tiêu chuẩn làm thành viên BKTNB
 - (d) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - (e) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- 3. Thành viên BKTNB bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - (a) Không còn đủ tiêu chuẩn làm thành viên BKTNB hoặc bị luật pháp cấm không được

làm thành viên BKTNB;

(b) Có đơn từ chức và được HĐQT chấp thuận;

(c) Theo quyết định của HĐQT.

4. Quyền và nghĩa vụ của BKTNB

(a) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều Lệ Công ty, thực hiện và tiến hành kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, BKTNB phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của BKTNB quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

(b) Khi phát hiện TGD vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công Ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh Nghiệp, Điều 34 và Điều 35 của Điều lệ Công ty thì phải yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm, đồng thời gửi thông báo bằng văn bản đến HĐQT trong vòng 48 giờ để HĐQT ra quyết định xử lý;

(c) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

(d) Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo quyết định của HĐQT hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty;

(e) Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;

(f) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý của Công ty. Lập nội dung thẩm định này trong báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

(g) Chịu trách nhiệm về hoạt động kiểm toán nội bộ của Công ty.

(h) Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của Công ty:

54

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan để HĐQT trình ĐHCĐ phê duyệt theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
 - Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập;
 - Giám sát tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập.
- (i) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- (j) Có quyền tham dự và thảo luận tại cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty nếu được mời, được tham gia thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.
- (k) TGD và Người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của BKTNB.
- (l) Tuân thủ quy định của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động của mình.

5. Cuộc họp, chi phí hoạt động của BKTNB

- (a) HĐQT có thể ban hành quy định về cuộc họp của BKTNB và cách thức hoạt động của BKTNB. BKTNB phải họp tối thiểu mỗi quý một lần và cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên BKTNB trở lên dự họp và thông qua quyết định khi có đa số thành viên biểu quyết tán thành.
- (b) Chi phí hoạt động của BKTNB
- Tiền lương và chi phí hoạt động khác (nếu có) của thành viên BKTNB sẽ do HĐQT quyết định phù hợp với quy định pháp luật về lao động và quy định nội bộ của Công ty.
 - Thành viên BKTNB được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức lương và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKTNB đã được HĐQT chấp thuận, trừ trường hợp HĐQT có quyết định khác;
 - Tiền lương và chi phí hoạt động của BKTNB được tính vào chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Các Tiểu ban của HĐQT

1. HĐQT có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. HĐQT có thể bổ nhiệm 01 thành viên độc lập

HDQT làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, HDQT có thể phân công thành viên độc lập HDQT giúp HDQT trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. HDQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 22. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty

1. HDQT sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Thư ký làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty do HDQT quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn HDQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp HDQT và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HDQT;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HDQT phù hợp với luật pháp;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HDQT và các thông tin khác cho thành viên HDQT;
 - g. Giám sát và báo cáo HDQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
4. HDQT có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG IV

BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 23. Tiêu chuẩn làm thành viên của Ban điều hành

1. Ban điều hành bao gồm TGD, (các) Phó TGD, Kế toán trưởng và Người điều hành khác

(nếu có).

2. TGD phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó TGD:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
 - b. Là người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện tốt công việc được giao trong lĩnh vực được phân công;
 - c. Có trình độ đại học trở lên; và
 - d. Các yêu cầu khác theo quy định của HĐQT vào từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
 - a. Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 51 của Luật Kế toán;
 - b. Phải có phẩm chất đạo đức, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, có ý thức chấp hành và bảo vệ quyền lợi, chính sách, chế độ quản lý tài chính và kinh tế theo quy định pháp luật và quy định của Công ty;
 - c. Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán từ trình độ đại học trở lên, có thời gian công tác thực tế trong nghề kế toán ít nhất là hai (02) năm và có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định pháp luật về kế toán;
 - d. Các yêu cầu khác theo quy định của HĐQT vào từng thời điểm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.
5. Người điều hành Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn cụ thể tương ứng với từng vị trí bổ nhiệm do Công ty quy định, có năng lực thực hiện và sự miễn cần cần thiết để điều hành các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

Điều 24. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban điều hành

1. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm thành viên Ban điều hành:
 - a. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm TGD với nhiệm kỳ không quá 05 năm và thực hiện báo cáo cho ĐHĐCĐ gần nhất về việc bổ nhiệm này.
 - b. HĐQT lựa chọn và bổ nhiệm (các) Phó TGD, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo đề xuất của TGD và đánh giá của Tiểu ban nhân sự của HĐQT (nếu có).
 - c. TGD lựa chọn và bổ nhiệm Người điều hành khác không thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - d. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HĐQT quyết định và hợp đồng lao động đối với Kế toán trưởng và Người điều hành

khác do HĐQT bổ nhiệm sẽ được HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của TGD phải được báo cáo tại ĐHCĐ thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

- e. TGD quyết định mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với các Người điều hành khác không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của HĐQT.
2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều chuyển thành viên Ban điều hành:
- (a) Cấp nào có thẩm quyền bổ nhiệm thì cấp đó có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm và điều chuyển đối với vị trí đó.
- (b) Thành viên Ban điều hành có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không còn đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Công ty, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật;
 - Có đơn xin từ chức bằng văn bản gửi cho HĐQT (hoặc TGD nếu vị trí đó do TGD bổ nhiệm);
 - Hết thời hạn hợp đồng lao động mà Công ty không gia hạn hoặc tái ký kết;
 - Vi phạm kỷ luật lao động ở mức có thể áp dụng hình thức kỷ luật cách chức hoặc sa thải theo quy định của nội quy lao động Công ty và pháp luật lao động; hoặc
 - Các trường hợp khác mà HĐQT (hoặc TGD nếu vị trí đó do TGD bổ nhiệm) xét thấy cần thiết vì lợi ích Công ty.

HQĐT (hoặc TGD nếu vị trí đó do TGD bổ nhiệm) có quyền điều chuyển thành viên Ban điều hành sang một vị trí công việc khác phù hợp hơn với trình độ chuyên môn, năng lực và sở trường của thành viên đó cũng như tình hình thực tế của Công ty, dù ở cấp tương đương hay ở cấp thấp hơn, với điều kiện là việc điều chuyển này không trái với quy định của hợp đồng lao động và pháp luật lao động.

3. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và điều chuyển thành viên Ban điều hành:
- (a) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và điều chuyển thành viên Ban điều hành sẽ được thông báo cho thành viên đó bằng cách trao trực tiếp quyết định cho người đó và thông báo cho toàn thể cán bộ công nhân viên theo hình thức thích hợp do HĐQT (hoặc TGD nếu vị trí đó do TGD bổ nhiệm) lựa chọn (nếu cần).
- (b) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm TGD phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 25. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên

HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác

1. Thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD, Người điều hành khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Người đại diện công ty ký hợp đồng theo quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải thông báo các thành viên HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong vòng hai mươi bốn (24) giờ trên website của Công ty và báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
4. Trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, TGD, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên HĐQT chưa được xác định.
6. Thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD, Người điều hành khác hay người có liên quan với thành viên đó không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

Điều 26. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty và khuyến khích họ đưa ra ý kiến đóng góp mang tính xây dựng về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính Công ty và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích giữa họ và Công ty thông qua các cuộc họp trực tiếp với HĐQT, TGD.
3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG VII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT VÀ BAN TGD

Điều 27. Thủ tục trình tự triệu tập, thông báo mời họp, thông báo kết quả họp giữa HĐQT và Ban TGD

1. Thành viên Ban TGD (không phải là thành viên HĐQT) có thể được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Ban TGD như đối với thành viên HĐQT. Ban TGD có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử thành viên của ban mình tham dự cuộc họp của HĐQT theo như giấy triệu tập.

Thành viên Ban TGD dự họp có thể tham gia thảo luận và tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Chủ tịch HĐQT sẽ gửi văn bản thông báo Nghị quyết của HĐQT cho TGD trong thời gian bảy (07) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

2. Khi cần thiết, TGD có thể mời một số thành viên HĐQT tham dự cuộc họp của Ban TGD để tham vấn những vấn đề liên quan. Thư mời được gửi cho người được mời như đối với thành viên Ban TGD. TGD sẽ gửi văn bản thông báo kết quả cuộc họp này cho HĐQT trong thời gian bảy (07) ngày sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 28. Triệu tập HĐQT theo đề nghị của TGD và Người điều hành khác

1. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
 - (a) TGD hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - (b) Thành viên độc lập HĐQT;
 - (c) Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT.
2. Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3. Cuộc họp HĐQT nêu tại khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập họp HĐQT.

Điều 29. Văn đề TGD báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT

1. TGD phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm theo quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt

động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

3. Chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan có liên quan khi được yêu cầu.

Điều 30. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác

1. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho nhau làm việc vì lợi chung của Công ty.
2. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác sẽ không can thiệp vào công việc điều hành theo hệ thống chức năng, nhiệm vụ khác nhau của mỗi đơn vị.

CHƯƠNG IX

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN TGD VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác

1. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác thực hiện theo quy định của Công ty và theo một, một vài hoặc tất cả phương thức sau:
 - (a) Tự nhận xét đánh giá;
 - (b) Đánh giá hoạt động theo định kỳ 06 tháng;
 - (c) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;
 - (d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
 - (e) Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
2. HĐQT sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
3. TGD sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do TGD bổ nhiệm.

Điều 32. Tiêu chí đánh giá hoạt động

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác, bao gồm:

1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của Đơn vị.
2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công

ty, nội quy Công ty và pháp luật.

3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tinh trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
5. Đoàn kết, phối hợp trong Đơn vị, giữa các Đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 33. Xếp loại đánh giá

Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác được phân loại:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
2. Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các văn bản đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác phải được lưu giữ tại Công ty.

Điều 34. Khen thưởng và Kỷ luật

1. Khen thưởng:

- (a) Các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành khác có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của Công ty.
- (b) Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty tại từng thời điểm.

2. Kỷ luật:

- (a) Các thành viên HĐQT, thành viên Ban TGD và Người điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- (b) HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGD bổ nhiệm.
- (c) Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Công ty và quy định pháp luật.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

L

36

1. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế này mâu thuẫn với quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật thì quy định của Điều lệ Công ty, quy định pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Quy chế này có hiệu lực từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua, được công bố trên website của Công ty. Quy chế này thay thế cho Quy chế quản trị Công ty đã ban hành trước đây (nếu có).
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quy chế này do HĐQT xem xét xây dựng và trình ĐHĐCĐ thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Tây Ninh, ngày 02... tháng 11... năm 2017

TỜ TRÌNH 12

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

V/v: Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

– Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

– Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh,

Nhằm tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư nước ngoài, phù hợp mục tiêu, định hướng hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc điều chỉnh, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể:

1. Điều chỉnh ngành nghề

STT	Ngành nghề kinh doanh	
	Hiện tại	Sau điều chỉnh
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa và mù cao su)	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ lúa gạo, gỗ, tre, nứa và mù cao su)
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống có tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo)	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống có tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc láo)

2. Bãi bỏ ngành nghề:

– Dịch vụ đóng gói

- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí

Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (Không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).

3. Sửa đổi Điều 3.1 của Điều lệ công ty phản ánh việc điều chỉnh, bãi bỏ ngành nghề kinh doanh nêu trên.
4. Ủy quyền cho HĐQT:
 - Quyết định lựa chọn thời điểm thay đổi đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định pháp luật;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thay đổi tên Công ty và sửa đổi Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua,

Trân trọng./.



Tây Ninh, ngày 09 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH 13

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

V/v thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 6/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh,

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty nhằm phù hợp với các quy định mới của pháp luật, cơ cấu tổ chức quản lý, tên và ngành nghề của công ty sau khi thay đổi.

Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty được đính kèm Tờ trình này.

Để quý cổ đông thuận tiện trong việc xem xét các nội dung sửa đổi, bổ sung nổi bật, quý cổ đông có thể theo dõi tại bảng báo cáo, rà soát sửa đổi, bổ sung Điều lệ năm 2017 được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua,

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


PHẠM HỒNG DƯƠNG

BÁO CÁO RÀ SOÁT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NĂM 2017

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2017 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty Cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sửa đổi, bổ sung lần [...] ngày [...], nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Sau đây là một số nội dung sửa đổi nổi bật:

Stt	Điều, khoản	Điều lệ hiện hành	Dự kiến sửa đổi	Lý do
1.	Điểm d khoản 1 Điều 1	d. "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.	d. "Người điều hành Công ty" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.	Sửa đổi cho thống nhất và tránh nhầm lẫn với Người quản lý doanh nghiệp (khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp)
2.	Điểm e khoản 1 Điều 1	e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.	e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Bổ sung cho phù hợp với các quy định "Người có liên quan" theo Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
3.	Điều 10	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc; d. Ban kiểm soát.	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Tổng giám đốc.	Sửa đổi theo cơ cấu tổ chức quản lý được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp.

12

4.	Điểm a Khoản 3 Điều 11	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các 0.2 và 0.2;	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: a. Đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các 0.2 và 0.2;	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 10 Điều lệ được sửa đổi.
5.	Điểm d Khoản 3 Điều 11	d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Điều 10 Điều lệ được sửa đổi.
6.	Điểm c Khoản 3 Điều 13	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại	Sửa đổi phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 136

		hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ; d. Khi số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật;	và khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
7.	Điểm d Khoản 3 Điều 13	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Error! Reference source not found. của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;	e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Error! Reference source not found. của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;	Sửa đổi để quy định chặt chẽ hơn và phù hợp quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC

8.	Khoản 4 Điều 13	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 0 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d, e Khoản 0 Điều này. b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 0a 0 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b 0 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 0d 0 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 0 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm e Khoản 0 Điều này. b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm d Khoản 0 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm e khoản 3 Điều này. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp, khi đó, Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn thực hiện một trong các hành động quy định tại khoản 3 Điều 151 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Hội đồng quản trị	Sửa đổi phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
----	-----------------	---	--	---

		hợp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	không triệu tập hợp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 0a và Khoản 4b 0 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 0e 0 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập hợp Đại hội đồng cổ đông.	
9.	Khoản 1, Điều 14	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; d. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty; b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị; d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 10 của Điều lệ sửa đổi

		e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.		
10.	Khoản 2 Điều 18	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 60 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Sửa đổi cho phù hợp quy định về thời gian chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ
11.	Khoản 3 Điều 18	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này	Sửa đổi cho phù hợp quy định về thời gian chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ

		phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.	
12.	Khoản 4 Điều 19	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Chủ tọa cử một hoặc một số người làm	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp một trong các thành viên Hội đồng quản trị có quyền điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc	- Sửa đổi phù hợp với Điều 10 của Điều lệ sửa đổi - Sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp.

		thư ký cuộc họp.	hợp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.	
13.	Khoản 5 Điều 19	5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	5. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp	- Sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp.
14.	Khoản 9 Điều 19	9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	Sửa đổi để bảo đảm phù hợp khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

1/2

15.	Khoản 10 Điều 19	10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	Sửa đổi để bảo đảm phù hợp khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.
16.	Khoản 11 Điều 19	11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:	11. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:	Sửa đổi để bảo đảm phù hợp khoản 7 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.
17.	Khoản 3 Điều 20	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội	- Sửa đổi phù hợp với Điều 10 của Điều lệ sửa đổi.

	đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.	đồng quản trị được và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT và BKS, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phù hợp với các quy định tại Điều lệ này. Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Thẻ lệ bầu cử. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ	
--	--	---	--

12

			số thành viên Hội đồng quản trị (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị) quy định tại Điều lệ Công ty. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này, các ứng viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thể lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi	
--	--	--	---	--

1/5

			đủ số lượng.	
18.	Khoản 6 Điều 21	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	- Sửa đổi phù hợp với Điều 10 của Điều lệ sửa đổi - Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
19.	Khoản 7 Điều 21	7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;	7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc thay thế bằng việc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty và công bố thông tin theo quy định trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;	- Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
20.	Điểm c Khoản 2 Điều 22	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông c. Phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết	Sử dụng một hình thức công bố Biên bản họp ĐHĐCĐ phù hợp quy định tại Điều 23 Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số

12

		ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.	thước cuộc họp, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua.	95/2017/TT-BTC
21.	Khoản 4 Điều 22	Chưa quy định	4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	Bổ sung phù hợp quy định tại Điều 23 Thông tư số 95/2017/TT-BTC
22.	Điều 23	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công bố biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau	Sửa đổi phù hợp quy định Điều 147 Luật Doanh nghiệp

		đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp; 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp; 2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà Nghị quyết được thông qua đã bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
--	--	---	---	--

23.	Khoản 1 Điều 24	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 13 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
24.	Khoản 5 Điều 24	5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	Đề xuất bỏ	Hiện nay, Luật DN và Nghị định 71 không còn quy định vấn đề này.

		Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.		
25.	Điểm m Khoản 3 Điều 25	Chưa quy định	Bổ sung: m. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Bổ sung phù hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
26.	Khoản 3 Điều 28	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn	Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo	Sửa đổi cho phù hợp khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp

K

		để cân bàn: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý; b. Ít nhất hai thành viên điều hành của Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	luận: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị. c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị; e. Ban kiểm soát;	
27.	Khoản 6 Điều 28	6. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	6. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	Sửa đổi cho phù hợp
28.	Khoản 15 Điều 28	15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành	15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có họ, tên, chữ ký của	Sửa đổi phù hợp với Điều 154 Luật Doanh nghiệp.

		viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	chủ tọa và người ghi biên bản.	
29.	Khoản 16 Điều 28	16. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu	16. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.	Sửa đổi phù hợp với Điều 17 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

1/2

		ban là thành viên Hội đồng quản trị.		
30.	Điều 29		Điều 29. Ban Kiểm toán nội bộ 1. Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ, quyền và nghĩa vụ, cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ và chi phí hoạt động được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. 2. Các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.	Bổ sung và điều chỉnh thứ tự Điều 29 nhằm phù hợp với Điều 10 của Điều lệ sửa đổi.
31.	Điều 32	Điều 32. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư ký công ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm	Điều 33. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty 1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Thư ký làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 2. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty phải là người có	Sửa đổi phù hợp quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ

	toán các báo cáo tài chính của công ty. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; 3. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; 4. Tham dự các cuộc họp; 5. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	hiếu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. 3. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản
--	---	---

			trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; i. Các quyền và nghĩa vụ khác tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp. 4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.	
32.	Khoản 3 Điều 34	Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc	Sửa đổi phù hợp Điều 26 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP

			các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác	
33.	Khoản 4 Điều 34	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, hoặc những tổ chức, cá nhân liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho	Sửa đổi cho phù hợp quy định về công khai các lợi ích (Đ 159 Luật Doanh nghiệp)

	hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán	phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người	
--	---	---	--

		bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
34.	Chương X	X. BAN KIỂM SOÁT Điều 36. Kiểm soát viên 1. Ban kiểm soát phải gồm có ba đến năm kiểm soát viên, trong đó có ít nhất 02 thành viên thường trú tại Việt nam. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Các Kiểm soát viên bầu một thành viên	Bỏ toàn bộ chương X về Ban kiểm soát (Điều 36 và Điều 37)	Sửa đổi phù hợp với Điều 10 Điều lệ sửa đổi

		làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông và phải làm việc chuyên trách tại công ty (trừ bộ phận kế toán, tài chính của Công ty). Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các kiểm soát viên; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa một		
--	--	---	--	--

1/2

		ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế cụ thể. Cơ chế này phải được công bố và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm, Kiểm soát viên có thể được bầu lại		
--	--	--	--	--

12

		với số nhiệm kỳ không hạn chế. 5. Kiểm soát viên không còn tư cách làm Kiểm soát viên trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên; b. Từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận; c. Bị rối loạn tâm thần và Kiểm soát viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực hành vi; d. Vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong thời hạn 6 tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép Kiểm soát viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;		
--	--	---	--	--

72

		e. Kiểm soát viên bị cách chức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: i. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; ii. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; iii. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Điều 37. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;		
--	--	---	--	--

As

		b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty; g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp		
--	--	---	--	--

		thuận; và h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý. 2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị. 3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người.		
--	--	--	--	--

1/2

		4. Tổng mức tiền lương hoặc thù lao cho các Kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định mỗi năm. Mức tiền lương hoặc thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.			
35.	Khoản 1 Điều 45	Điều 45. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc Chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Điều 44. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.	Sửa đổi để có thêm hình thức lựa chọn và phù hợp quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC	
36.	Khoản 1 Điều 48	Điều 48. Kiểm toán 1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một danh sách các công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến	Điều 47. Kiểm toán 1 Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm	Sửa đổi phù hợp với Điều 50 Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC	

		hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	
--	--	--	--	--

Lưu ý: Nội dung nêu tại Báo cáo rà soát này là những nội dung thay đổi nổi bật so với Điều lệ hiện hành để quý cổ đông tiện theo dõi, ngoài ra còn có các nội dung khác sửa đổi theo quy định nhưng không có ảnh hưởng lớn đến quyền của cổ đông theo quy định và có các sửa đổi về cấu trúc câu, dẫn chiếu để đảm bảo thống nhất về hình thức và nội dung trong Điều lệ. Sau khi điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như trên thì thứ tự và trật tự của một số Điều khoản cũng được thay đổi tương ứng, chi tiết quý cổ đông vui lòng xem dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm.

As

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- ✪ -----

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

(Phiên bản: [...] – tháng [...] / 2017)

Trụ sở: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

4

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	8
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	9
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 9. Thu hồi cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	16
Điều 16. Thay đổi các quyền	16
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 27. Ủy quyền tham dự cuộc họp Thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	29
Điều 29. Ban Kiểm toán nội bộ	32
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	32
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 31. Người điều hành Công ty	32
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng giám đốc	32
Điều 33. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty	34
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY	34
Điều 34. Trách nhiệm cân trọng	34
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	35
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	36
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	36
XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	37
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	37

SL

XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	37
Điều 39. Cổ tức	37
Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận	38
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	38
Điều 41. Tài khoản ngân hàng	38
Điều 42. Trích lập quỹ.....	38
Điều 43. Năm tài chính	38
Điều 44. Chế độ kế toán	39
XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG.....	39
Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	39
Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	40
XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 47. Kiểm toán	40
XVI. CON DẤU.....	40
Điều 48. Con dấu.....	40
XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	40
Điều 49. Chấm dứt hoạt động	40
Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	41
Điều 51. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 52. Thanh lý.....	41
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	42
Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	42
XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	43
Điều 55. Ngày hiệu lực.....	43
Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	43

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (dưới đây gọi là “Công ty”), là Công ty cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ sửa đổi, bổ sung này được Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông ngày [...] tháng [...] năm 2017.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
 - b. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - c. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.
 - d. “Người điều hành Công ty” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế Toán trưởng của Công ty.
 - e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.
 - f. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - g. “Việt Nam” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
- Tên tiếng nước ngoài: THANH THANH CONG – BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: TTC-BH

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại: (84.66) 839804
- Fax: (84.66) 839834
- E-mail: sbtttninh@hcm.vnn.vn
- Website: www.bourbontn.com.vn

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 49.2 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ là 50 năm kể từ ngày 15 tháng 07 năm 1995.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường	1072
2	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất và phân phối điện	3510
3	Trồng cây mía	0114
4	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079

	Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường	
5	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp	2012
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
7	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất mía đường	7490
9	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường	7020
10	Sản xuất hóa chất cơ bản Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn	2011
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Theo quy định tại điều 11.3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014;	6810
12	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: - Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; - Sản xuất chế biến nước ngọt, nước trái cây, sữa đậu nành; - Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.	1104
13	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến hàng nông sản	1030
14	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ lúa gạo, gỗ, tre, nứa và mùn cao su).	4620
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.	4653
16	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.	1101
17	Bán buôn thực phẩm	4632

	Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác (trừ đường, lúa gạo).	
18	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc láo)	4711
19	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. (Trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc láo, đường, lúa gạo.)	4719
20	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo).	4722
21	Bán buôn đồ uống	4633
22	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
23	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc láo), đồ uống lưu động hoặc tại chợ.	4781
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng (siêu thị, nhà hàng, khách sạn)	4290
25	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường	4659
27	Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía đường	3312
28	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường	3320

29	Xây dựng nhà các loại	4100
----	-----------------------	------

Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào trong số những lĩnh vực được nêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì Công ty chỉ thực hiện lĩnh vực đó sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Mục tiêu của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh theo lĩnh vực, chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty, đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu thu tối đa các khoản lợi nhuận hợp lý, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho các lợi ích xã hội và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- Vốn điều lệ của Công ty là 5.570.186.730.000 đồng (Năm nghìn năm trăm bảy mươi tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 557.018.673 (Năm trăm năm mươi bảy triệu, không trăm mười tám nghìn, sáu trăm bảy mươi ba) cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11.
- Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ

phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 6.
2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.
3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.
4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và

chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 8. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.
3. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Việc thu hồi này sẽ bao gồm các khoản cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2;
 - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty.
 - d. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
 - e. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:
 - (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - (ii) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số CMND, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
- f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp gia hạn theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc sáu (6) tháng hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ;
 - d. Khi số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định pháp luật;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.
 - b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày số thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm e Khoản 3 Điều này. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp, khi đó, Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn thực hiện một trong các hành động quy định tại khoản 3 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a và Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Khoản 3e Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
 - d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Phê duyệt Danh sách công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
-
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Tổng giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Thông qua định hướng phát triển của công ty.
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó từ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật..

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
5. Quy định tại khoản 4 Điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu tại khoản 4 Điều này trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các

cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.3 và Điều 13.4.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và tại thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử, đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên (trong trường hợp xác định được trước các ứng viên) trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết;

- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu đủ ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
 7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục theo quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập lại trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.

4. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội sẽ bầu một ban kiểm phiếu với số lượng theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì một trong các thành viên Hội đồng quản trị có quyền điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
5. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.
6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội nếu nhận thấy rằng:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Ngoài ra, Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi Đại hội.
10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:
 - a. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận;
 - b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận:
 - i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh
 - iii. Tổ chức lại, giải thể Công ty; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
 - iii. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty đã được kiểm toán;
2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên HĐQT, HĐQT sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Thẻ lệ bầu cử.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị) quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo khoản 1 Điều 24 của Điều lệ này, các ứng viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn

các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại).

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thẻ lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Điều lệ này và Khoản 2 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, và mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.
5. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ; Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty và công bố thông tin theo quy định trong thời hạn hai bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;
 - b. Chủ toạ và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác

của nội dung biên bản họp;

- c. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và công bố thông tin theo quy định pháp luật trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi thông qua.
3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp;
2. Trình tự, thủ tục ra Nghị quyết và nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà Nghị quyết được thông qua đã bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối

đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; nắm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử
4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
5. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, các chế độ khác đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc; Ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
 - g. Quyết định việc phát hành trái phiếu, đề xuất các phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước trình Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - j. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - m. Xây dựng quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập, giải thể các công ty con của Công ty;
 - c. Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty trừ trường hợp quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 14 Điều lệ, Khoản 1 và khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;

- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần, trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
 - l. Các định mức Kinh tế kỹ thuật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và những Người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản Trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và/hoặc Người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
8. Tổng số tiền trả thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng

quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
11. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị thành viên, chi nhánh của Công ty (nếu có).

Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và tùy theo từng thời kỳ, có thể bầu một hoặc nhiều Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, thì các thành viên còn lại trong Hội đồng quản trị bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn ba mươi ngày.

Điều 27. Ủy quyền tham dự cuộc họp Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm Người quản lý khác;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;
 - c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
6. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
7. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

8. Thông báo họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 28 phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất hai ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
9. Số thành viên tham dự tối thiểu:
- a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).
 - b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định điểm a khoản 9 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
10. Biểu quyết
- a. Trừ quy định tại Khoản 10b Điều 28 mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó theo quy định pháp luật. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại Khoản 10d Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 355.4a và Điều 355.4b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
11. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch sẽ là phiếu quyết định.
13. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.
16. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng. Hội đồng quản

trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

17. Giá trị pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

Điều 29. Ban Kiểm toán nội bộ

1. Công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu, thành phần, các tiêu chuẩn của thành viên Ban kiểm toán nội bộ; quyền và nghĩa vụ; cuộc họp của Ban kiểm toán nội bộ và chi phí hoạt động được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng giám đốc và một số Phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

Điều 31. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng hoặc thuê Người điều hành khác của Công ty cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành Công ty phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng Người điều hành mà Công ty cần thuê hoặc tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của Người điều hành;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào ngày 31 tháng 05 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Đối với trường hợp Tổng Giám đốc xin từ chức thì phải có đơn gửi Hội đồng quản trị, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải có quyết định xử lý vụ việc

Điều 33. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (hoặc nhiều) Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Thư ký làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i. Các quyền và nghĩa vụ khác tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, hoặc những tổ chức, cá nhân liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được

phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận, bằng chứng nào cho rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm,

sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp Công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

XI. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 38. Công nhân viên và công đoàn

Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người điều hành và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 39. Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao

dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Trích lập quỹ

Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ và các Quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 43. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Bảy (07) dương lịch và kết thúc vào ngày Ba mươi (30) tháng Sáu (6) dương lịch của năm tiếp theo. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31

của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 44. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc Chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty và theo quy định pháp luật.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. Đối với năm tài chính đầu tiên, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một công ty kiểm toán để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVI. CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 52. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Tòa án kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra *Tòa án có thẩm quyền giải quyết*.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 54. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XX chương 56 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa nhất trí sửa đổi thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày tháng năm 2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
 - b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.
 - c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**

TỜ TRÌNH 14

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 -2017

(V/v miễn nhiệm, thay đổi số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ
20/11/2017-19/11/2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

Vấn đề 1:

Thông qua Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) đề ngày 14/11/2017 của Ông Lê Văn Dĩnh.

Vấn đề 2:

Đề đáp ứng với quy mô của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sau sáp nhập, đảm bảo tối thiểu 1/3 số lượng thành viên là Thành viên độc lập HDQT và bổ sung Thành viên HDQT mới vào vị trí đã từ nhiệm, HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HDQT và bầu bổ sung thành viên HDQT như sau:

- Số lượng thành viên HDQT hiện tại: 05 thành viên.
- Số lượng thành viên HDQT sau khi thay đổi: 06 thành viên.
- Số lượng thành viên HDQT cần bầu bổ sung: 02 thành viên (trong đó ít nhất là 01 thành viên độc lập HDQT).
- Nhiệm kỳ thành viên HDQT được bầu bổ sung: Từ ngày 20/11/2017 đến hết ngày 19/11/2022.

Trân trọng kính trình Đại hội thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



TỜ TRÌNH 15

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

(Thù lao của Hội đồng quản trị năm tài chính 2017-2018)

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2017-2018 của Công ty.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty năm tài chính 2017-2018 bao gồm cả thù lao tháng 13, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	Thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty làm nhiệm vụ phụ trách quản trị Công ty niên độ 2017-2018	6.000.000.000
	Tổng cộng	6.000.000.000
Bằng chữ: Sáu tỷ đồng.		

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.


PHẠM HỒNG DƯƠNG

TỜ TRÌNH 16

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 -2017

(V/v thông qua phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh thực hiện mua lại cổ phiếu như sau:

1. Mục đích mua lại cổ phiếu: Làm cổ phiếu quỹ của Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
2. Tên cổ phiếu: Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
3. Mã chứng khoán: SBT
4. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
5. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ hiện có: 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự định mua lại: 83.552.800 cổ phiếu
8. Tỷ lệ dự định mua lại so với tổng số cổ phần đã phát hành: 15%
9. Số lượng cổ phiếu quỹ sau khi mua lại đợt này: 83.552.800 cổ phiếu
10. Tỷ lệ sau khi mua so với tổng số cổ phần đã phát hành: 15%
11. Tổng giá trị mua lại theo mệnh giá: 835.528.000.000 đồng



12. Phương thức mua lại: Đăng ký mua tại các phiên giao dịch hàng ngày của HOSE.
13. Nguồn vốn hợp pháp để mua lại: Nguồn thặng dư vốn cổ phần căn trên báo cáo tài chính riêng của Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây.
14. Nguyên tắc xác định giá mua: Khớp lệnh theo giá thị trường hoặc theo thỏa thuận trong biên độ cho phép của HOSE.
15. Thời gian thực hiện mua lại: Không quá 6 tháng kể từ khi được ĐHĐCĐ thông qua.
16. Chấp thuận việc Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh mua cổ phiếu quỹ mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 11 Điều 1 của Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán.
17. Ủy quyền cho HĐQT:
 - Quyết định số lượng cổ phiếu mua và mức giá mua dựa trên giá thị trường tại thời điểm giao dịch và khung giá quy định của pháp luật; và lựa chọn thời điểm thích hợp thực hiện mua lại cổ phiếu theo phương án trên;
 - Lựa chọn công ty chứng khoán để thực hiện các giao dịch mua lại cổ phiếu;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đăng ký mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ tại Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



TỜ TRÌNH 17

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 -2017

(V/v cổ đông hiện hữu và người có liên quan nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu đang lưu hành của công ty mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Công văn ngày 14/11/2017 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công v/v nhận chuyển nhượng cổ phiếu dẫn đến việc sở hữu trên hai mươi lăm phần trăm tổng số cổ phiếu phát hành của công ty hoặc người có liên quan mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 32 của Luật chứng khoán năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc các cổ đông hiện hữu là Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công (Số ĐKSH 0301466073, ngày cấp 25/07/2007) và người có liên quan là Bà Đặng Huỳnh Úc My (Số ĐKSH 023338768, ngày cấp 05/10/2015), nhận chuyển nhượng cổ phiếu để tăng tổng tỷ lệ sở hữu lên 51% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công Ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (Mã cổ phiếu SBT) mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai, cụ thể:

1. Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công dự kiến nhận chuyển nhượng như sau:
 - Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 97.511.290 cổ phiếu
 - Tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 17,506%
 - Số lượng cổ phiếu dự định nhận chuyển nhượng: 103.018.710 cổ phiếu
 - Tỷ lệ cổ phiếu nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 18,494%
 - Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng: 200.530.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu phát hành: 36%.

- Phương án nhận chuyển nhượng: Khớp lệnh theo giá thị trường hoặc mua thỏa thuận theo quy định của pháp luật.
- Thời điểm thực hiện nhận chuyển nhượng: từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua cho đến hết ngày 30/06/2018.

2. Bà Đặng Huỳnh Úc My dự kiến nhận chuyển nhượng như sau:

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 27.523.424 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu đang nắm giữ so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 4,941%
- Số lượng cổ phiếu dự định nhận chuyển nhượng: 56.029.377 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 10,059%
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng: 83.552.801 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi hoàn tất nhận chuyển nhượng so với tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 15%.
- Phương án nhận chuyển nhượng: Khớp lệnh theo giá thị trường hoặc mua thỏa thuận theo quy định của pháp luật.
- Thời điểm thực hiện nhận chuyển nhượng: Từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua cho đến hết ngày 30/06/2018.

Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công và Bà Đặng Huỳnh Úc My có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nhận chuyển nhượng cổ phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

TỜ TRÌNH 18

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016 - 2017

(V/v phát hành trái phiếu chuyển đổi

hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thực thi;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu Doanh nghiệp;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ – CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ văn bản kiến nghị của cổ đông v/v bổ sung các vấn đề về chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016-2017.
- Căn cứ văn bản kiến nghị ngày 13/11/2017 của cổ đông v/v bổ sung các vấn đề về chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016-2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ với các nội dung sau:

A. Phương án 1: Phát hành trái phiếu chuyển đổi:

1. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
2. Mã Trái Phiếu: TTCS2018_001

3. Loại Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo, có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ("Cổ Phần").
4. Mục đích phát hành (phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành): Bổ sung vốn lưu động, đầu tư vào các dự án trung và dài hạn; và cơ cấu lại nguồn vốn hoạt động của Công ty.
5. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ cho các tổ chức, tổ chức tín dụng, cả nhân nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14/10/2011 của Chính phủ về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp thông qua phương thức đại lý phát hành trái phiếu.
6. Đối tượng phát hành: **Dưới 100 nhà đầu tư**. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư được mua Trái Phiếu:
 - Là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có tiềm năng về tài chính, ưu tiên cho các nhà đầu tư có liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty; và
 - Đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài sau khi chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần phù hợp với quy định của pháp luật.
7. Đồng tiền phát hành và thanh toán: đồng Việt Nam (VND)
8. Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
9. Mệnh giá Trái Phiếu: 1.000.000 đồng/ Trái Phiếu (*Một triệu đồng một Trái Phiếu*)
10. Tổng khối lượng Trái Phiếu phát hành: **Tối đa 885.659 Trái Phiếu** (Tám trăm tám mươi lăm ngàn, sáu trăm năm mươi chín trái phiếu), **tương đương 885.659.000.000 đồng** (*Tám trăm tám mươi lăm tỷ, sáu trăm năm mươi chín triệu đồng*) (*tính theo mệnh giá*).
Công ty có thể phát hành một hoặc nhiều đợt Trái phiếu với tổng số Trái phiếu tối đa phát hành của các đợt là **885.659 Trái Phiếu, tương đương 885.659.000.000 đồng**. Chi tiết số lượng đợt phát hành, số lượng và giá trị trái phiếu phát hành cho mỗi đợt và thời điểm phát hành của mỗi đợt sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
11. Giá Phát Hành: Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu
12. Kỳ hạn Trái Phiếu: **Từ 02 (hai) năm đến 05 (năm) năm** kể từ ngày phát hành Trái Phiếu. HĐQT ủy quyền cho HĐQT quyết định kỳ hạn đối với từng đợt phát hành Trái phiếu trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư để đảm bảo đợt phát hành Trái phiếu được thành công.
13. Quyền chuyển đổi: Thuộc về chủ sở hữu Trái Phiếu. Sau 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành trái phiếu, trái chủ được quyền chuyển đổi thành cổ phần SBT với giá chuyển đổi do Hội đồng quản trị quyết định và đảm bảo không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất;

Cổ Phần Chuyển Đổi sẽ được niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sau mỗi đợt chuyển đổi.

14. Giá chuyển đổi: Giá chuyển đổi thực tế sẽ do Hội đồng quản trị quyết định tại thời điểm chuyển đổi trên cơ sở đàm phán với các trái chủ và đảm bảo không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Giá chuyển đổi có thể được điều chỉnh theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Điều chỉnh giá chuyển đổi: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giá chuyển đổi theo thông lệ chung. Giá chuyển đổi sau khi điều chỉnh phải tuân thủ quy định của pháp luật.

15. Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá Trái Phiếu chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi. Số lượng Cổ Phần dự kiến phát hành để chuyển đổi Trái Phiếu ("**Cổ Phần Chuyển Đổi**") sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

16. Nguyên tắc làm tròn số Cổ Phần Chuyển Đổi: Khi tính số Cổ Phần mà chủ sở hữu Trái Phiếu có quyền chuyển đổi, nếu ra kết quả là số lẻ thập phân thì sẽ được làm tròn theo nguyên tắc bỏ đi phần số lẻ thập phân. Phần lẻ thập phân của Cổ Phần sẽ được xử lý theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

Ví dụ: số Cổ Phần Chuyển Đổi tính ra là 8.689,7 Cổ Phần sẽ được làm tròn thành 8.689 Cổ Phần.

18. Thời hạn chuyển đổi: sau 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu cho đến ngày liền trước Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Đáo Hạn gia hạn.

19. Ngày Phát Hành dự kiến: do Hội đồng quản trị quyết định, sau khi Công ty nhận được chấp thuận phát hành từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày phát hành là ngày hoàn tất thu tiền và kết thúc đợt chào bán.

20. Ngày Đáo Hạn dự kiến: vào Ngày trùng với Ngày Phát Hành sau tròn từ 02 (hai) đến 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành. Ngày Đáo Hạn của các đợt phát hành sẽ phụ thuộc vào kỳ hạn phát hành của mỗi đợt và do Hội đồng quản trị quyết định.

21. Lãi suất Trái Phiếu: **Tối đa 10%/năm**

22. Phương thức trả lãi

- Kỳ trả lãi: trả sau, dự kiến 06 (sáu) tháng một lần kể từ và bao gồm Ngày Phát hành và/ hoặc Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi liền sau và/ hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn.
- Trường hợp Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Đáo Hạn hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn không phải là Ngày làm việc thì việc thanh toán/hoàn trả tiền

gốc/lãi Trái Phiếu sẽ phải thực hiện vào Ngày làm việc tiếp theo của ngày đó và trong trường hợp đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục chịu lãi theo lãi suất áp dụng của Kỳ Tính Lãi tương ứng, cho đến, nhưng không bao gồm ngày thanh toán/hoàn trả tiền gốc đó.

- Trường hợp Trái chủ thực hiện gửi yêu cầu chuyển đổi trước Ngày thanh toán lãi thì Trái chủ sẽ không nhận lãi Trái phiếu kể từ Ngày thanh toán lãi gần nhất cho đến ngày chuyển đổi Trái phiếu cho số lượng Trái phiếu đăng ký chuyển đổi

23. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu: Dự kiến từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Công ty để đảm bảo thực hiện việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn, hoặc thanh toán cho việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

24. Hạn chế chuyển nhượng:

- Hạn chế chuyển nhượng Trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ Ngày phát hành. Sau 1 năm kể từ Ngày phát hành, Trái phiếu được tự do chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng Cổ phần: Trừ trường hợp pháp luật quy định khác, số lượng Cổ phần SBT được chuyển đổi từ Trái Phiếu này là cổ phần tự do chuyển nhượng.

25. Điều kiện chuyển đổi đối với Nhà đầu tư nước ngoài

- Tại các thời điểm chuyển đổi, Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu Trái phiếu chuyển đổi được quyền chuyển đổi thành cổ phần theo quy định tại phương án này và tuân thủ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
- Trong thời hạn chuyển đổi, nếu Trái chủ nước ngoài không thực hiện được quyền chuyển đổi Trái phiếu do giới hạn tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài (nếu có), Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh sẽ mua lại các Trái phiếu này theo phương án chi tiết trả nợ gốc của Trái Phiếu do Hội đồng quản trị quyết định.

➤ **Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:**

- Phê chuẩn và điều chỉnh Phương án phát hành Trái Phiếu và các điều kiện Trái phiếu, phê duyệt toàn bộ hồ sơ tài liệu có liên quan, chủ động ban hành các Nghị quyết liên quan phục vụ cho việc phát hành Trái Phiếu của mỗi đợt phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành; bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định số lượng đợt phát hành, số lượng và giá trị trái phiếu phát hành, mệnh giá phát hành, kỳ hạn, lãi suất, thời điểm phát hành của mỗi đợt;
- Lựa chọn đối tác (các tổ chức bảo lãnh phát hành, bảo lãnh thanh toán, đại lý phát hành, đại lý thanh toán và tư vấn pháp lý v.v), đàm phán, phê duyệt, ký kết và thực hiện các hợp

đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu và Cổ phần Chuyển Đổi (gọi chung là “**Các Văn Kiện Trái Phiếu**”);

- Thực hiện các thủ tục chốt tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài của mã chứng khoán SBT tại thời điểm chuyển đổi của mỗi đợt phát hành (nếu cần thiết) để đảm bảo việc chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phần được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam;
- Xây dựng và phê duyệt tiêu chí và đối tượng nhà đầu tư mua trái phiếu và thời điểm phát hành thích hợp nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Trường hợp không bán hết số lượng Trái phiếu dự kiến phát hành theo phương án đã được phê duyệt, ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn nhà đầu tư khác có nhu cầu đáp ứng được các tiêu chí đã được thông qua với các điều kiện tương tự và không thuận lợi hơn các điều kiện đã quy định tại Phương án phát hành Trái phiếu được phê duyệt trên nguyên tắc bảo đảm lợi ích của Công ty và cổ đông;
- Xây dựng và phê chuẩn phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với hoạt động kinh doanh và đảm bảo quyền lợi cổ đông;
- Xây dựng, phê chuẩn và điều chỉnh phương án trả lãi và nợ gốc của Trái Phiếu (mua lại trái phiếu trước hạn) trong trường hợp không chuyển đổi Trái Phiếu; chủ động cân đối và phân bổ nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến phương án phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi, quyết định giá chuyển đổi, số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi, nguyên tắc làm tròn số lượng Cổ Phần Chuyển Đổi, tỉ lệ chuyển đổi, điều kiện, thời hạn, thời gian và phương thức chuyển đổi của mỗi đợt;
- Thực hiện và phê duyệt các tài liệu liên quan đến thủ tục đăng ký phát hành Trái phiếu chuyển đổi với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh đối với các đợt phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi;
- Thực hiện việc điều chỉnh Điều Lệ và đăng ký thay đổi Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp của Công Ty tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư tỉnh Tây Ninh sau mỗi đợt phát hành Cổ Phần Chuyển Đổi;
- HĐQT quyết định các vấn đề khác (nếu có) liên quan đến các đợt phát hành Trái Phiếu và Cổ Phần Chuyển Đổi trên tinh thần tuân thủ quy định pháp luật và bảo đảm quyền lợi của cổ đông.

B. Phương án 2: Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua chào bán riêng lẻ:

Số lượng cổ phiếu phát hành : Tối đa 88.565.969 cổ phiếu

- Loại cổ phiếu phát hành** : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng và hình thức chào bán** : Chào bán dưới hình thức phát hành riêng lẻ trực tiếp cho nhà đầu tư chiến lược (dưới 100 nhà đầu tư) theo các tiêu chí lựa chọn như sau:
- Các nhà đầu tư chiến lược bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán cổ phần, có năng lực tài chính đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.
- Các nhà đầu tư chiến lược có chiến lược và văn hóa kinh doanh phù hợp, không có xung đột về lợi ích với chiến lược phát triển của Công ty đồng thời thể hiện cam kết gắn bó lợi ích với sự phát triển của Công ty.
- Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt các nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phiếu do Tổng Giám Đốc đề xuất.
- Giá chào bán** : Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức giá chào bán được dựa trên cơ sở đàm phán với từng nhà đầu tư chiến lược và tham khảo giá thị trường của cổ phiếu SBT tại thời điểm chào bán nhưng không thấp 80% thị giá cổ phiếu SBT bình quân trong 20 phiên giao dịch liền kề trước thời điểm phát hành và đảm bảo không thấp hơn giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất.
- Hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu** : Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tại thời điểm thực hiện nhưng thời gian hạn chế không thấp hơn 01 năm.
- Mục đích sử dụng số tiền thu được** : Bổ sung vốn lưu động, đầu tư vào các dự án trung và dài hạn; và cơ cấu lại nguồn vốn hoạt động của Công ty.

- Bảo lãnh phát hành cổ phiếu** : Để đảm bảo thành công cho việc phát hành, Đại hội cổ đông cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào tình hình thị trường thực tế quyết định phương án thực hiện bảo lãnh.
- Thời gian dự kiến thực hiện** : Trong năm 2018 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chào bán phù hợp.
- Đăng ký niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu chào bán:** Toàn bộ số cổ phiếu chào bán sẽ được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP HCM ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp.
 - Quyết định số lượng phát hành và các đợt phát hành.
 - Căn cứ vào tình hình thị trường và tình hình cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
 - Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để sử dụng theo mục đích sử dụng vốn, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
 - Triển khai các thủ tục và thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc phát hành.
 - Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành.
 - Thực hiện các công việc khác liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu và thực hiện việc niêm yết và lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu đã phát hành theo quy định hiện hành.
 - Ngoài những công việc nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Hội đồng quản trị được quyền sửa đổi, bổ sung để hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo được quyền lợi của cổ đông Công ty.
- C. Tùy thuộc vào kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhu cầu sử dụng vốn hiệu quả của Công ty, trên cơ sở phù hợp với Điều lệ Công ty và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các phương án nêu trên để thực hiện. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VPCT.



THÔNG BÁO

V/v ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị

nhiệm kỳ 20/11/2017 - 19/11/2022

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ("Luật Doanh nghiệp 2015") và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ("Điều lệ");

Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh trân trọng thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 20/11/2017 - 19/11/2022 như sau:

1. Số lượng thành viên cần bầu:

- Hội đồng quản trị: 02 người (trong đó ít nhất 01 người đủ tiêu chuẩn là Thành viên độc lập HĐQT)

2. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và phải thông báo cho Hội đồng quản trị chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; nắm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ

ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. **Tiêu chuẩn ứng cử viên thành viên độc lập HĐQT:** được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

4. **Hướng dẫn nộp hồ sơ ứng cử, đề cử:**

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 20/11/2017 - 19/11/2022, vui lòng gửi hồ sơ (bản chính) về địa chỉ:

VĂN PHÒNG CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH
XÃ TÂN HƯNG, HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Hồ sơ ứng cử (02 bản) theo biểu mẫu gồm:

- Đơn đề cử ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 20/11/2017 - 19/11/2022;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

Thời điểm chốt danh sách các hồ sơ tự ứng cử, đề cử vào thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 - 19/11/2022 chậm nhất lúc 13 giờ 00 ngày 20/11/2017 (dựa trên hồ sơ ứng cử, đề cử Công ty nhận được).

Nhằm giúp công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, các đơn tự ứng cử, đề cử vui lòng gửi về Công ty trước 14h00 ngày 12/11/2017.

Người được đề cử, tự ứng cử vào thành viên độc lập HĐQT phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ tự ứng cử, đề cử của mình.

Trân trọng kính chào./.

Tây Ninh, ngày 16. tháng 11. năm 2017

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM HỒNG DƯƠNG

Tây Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2017

THẺ LỆ
BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2016-2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ("Luật Doanh nghiệp 2015"); và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ("Điều lệ"),

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thẻ lệ bao gồm những quy định về bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh tại Đại hội cổ đông niên độ 2016-2017.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

1. Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết sẽ được xác định tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tiêu chuẩn người được ứng cử, đề cử thành viên HDQT

Người được ứng cử, đề cử vào thành viên HDQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2015, Điều lệ Công ty và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Những nguyên tắc chung về bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử: bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín.
2. Phương thức bầu cử:
 - a. Việc bầu thành viên HDQT được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
 - b. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu. Kết quả bầu cử được tính tròn số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - c. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần do chính mình sở hữu và cổ phần được ủy quyền sở hữu) nhân với số thành viên được bầu của HDQT. Cụ thể theo công thức như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	x	Số thành viên HĐQT được bầu
-----------------------------	---	---	---	--------------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên HĐQT cần bầu là 05 người, số ứng cử viên thành viên HĐQT là 7 người. Số phiếu biểu quyết cho nội dung này là Tổng số cổ phần của cổ đông x 05.

Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên mà mình tín nhiệm.

- d. Ban kiểm phiếu do Ban Chủ tọa Đại hội đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT.

Điều 5. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 02 người

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên HĐQT được bầu: Gồm đầy đủ họ và tên từng ứng cử viên và được sắp xếp theo thứ tự alphabet của tên ứng cử viên. Danh sách ứng cử viên HĐQT được bầu được thể hiện trên phiếu bầu cử.
2. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử:
 - a) Hình thức phiếu bầu cử:
 - Phiếu bầu cử được in thống nhất
 - Trên mỗi phiếu bầu cử có đóng dấu treo của Công ty
 - Có chữ ký của cổ đông.
 - b) Nội dung phiếu bầu cử:

Trên mỗi phiếu bầu cử thể hiện nội dung sau:

 - Mã số cổ đông
 - Tổng số cổ phần; Tổng số phiếu biểu quyết. Một phiếu bầu cử thể hiện quyền bầu tương ứng với số lượng số cổ phần cổ đông đó nắm giữ.
 - Danh sách ứng cử viên HĐQT được bầu.
 - c) Nhận phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu cử:
 - Nhận phiếu bầu cử: khi cổ đông đến làm thủ tục tham dự Đại hội, Cổ đông đăng ký dự họp với Ban tổ chức và nhận phiếu bầu cử ngay tại bàn đăng ký.
 - Cổ đông phải tự mình thực hiện các bước sau đây:
 - o Xác định tổng số phiếu có quyền biểu quyết của mình.

- o Điền số phiếu biểu quyết mà mình quyết định bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.
 - Trong trường hợp người tham dự bầu cử là người đại diện theo ủy quyền (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết thuộc sở hữu của người ủy quyền.
 - Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu cử khác.
- d) Các trường hợp phiếu bầu cử không hợp lệ:
- Không phải là phiếu bầu theo mẫu do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu treo của Công ty.
 - Phiếu bầu không được cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tự ký và điền tên theo quy định ở trên.
 - Phiếu bầu không còn nguyên vẹn, bị tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
 - Phiếu bầu mà trong đó khi cộng lại, số phiếu biểu quyết do cổ đông tự điền vào có tổng số lớn hơn số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có.
 - Phiếu bầu có số lượng ứng cử viên được bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu.
 - Phiếu bầu cử được chuyển đến ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong.

Điều 7. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu kiểm tra thùng phiếu tại nơi tiến hành Đại hội;
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử và việc kiểm tra thùng phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
3. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
4. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc xác định người trúng cử thành viên HĐQT

1. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên dự định bầu.
2. Việc bầu bổ sung sẽ được thực hiện trong các trường hợp sau đây:
 - a) Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc các ứng viên có số phiếu bầu bằng nhau đều không sở hữu cổ phần thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng viên này để chọn.

- b) Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu cử tiếp trong số những ứng cử viên còn lại cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

Điều 9: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.
2. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung cơ bản sau: tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên.
3. Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Kết quả bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi Đại hội cổ đông năm 2016-2017 của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh được tổ chức vào ngày 20 tháng 11 năm 2017 thông qua.



PHẠM HỒNG DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 17 tháng 11 năm 2017

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

CTCP MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH (TTCS)

NHIỆM KỲ NĂM 20/11/2017 – 19/11/2022

Kính gửi: CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Tôi/ Chúng tôi là nhóm cổ đông CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh, gồm:

STT	Họ và tên CD	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Tỷ lệ % vốn điều lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	0301466073 25/07/2007 Sở KHĐT TpHCM	97,511,290	59,729,015	10.6%

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà: NGUYỄN THỦY VÂN

Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 11/3/1980
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 108/8 Trần Mai Ninh, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam.
- Số CMND/Hộ chiếu: 023 339 516 Ngày cấp: 15/11/2011 Tại: Công an TP.HCM
- Trình độ học vấn: Cao học Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu HĐQT tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016-2017 của CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022 tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016-2017 của CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Xin trân trọng cảm ơn!



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên tham gia ứng cử HĐQT)

Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Họ và tên: **NGUYỄN THỦY VÂN**
Giới tính: **Nữ**
Ngày tháng năm sinh: **11/3/1980**
Nơi sinh: **Thành phố Hồ Chí Minh**
Quốc tịch: **Việt Nam**
Dân tộc: **Kinh**
Số CMND/Hộ chiếu: **023339516**
Cấp ngày: **15/11/2011**
Nơi cấp: **Công an TP.HCM**
Địa chỉ thường trú: **108/8 Trần Mai Ninh, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.HCM, Việt Nam.**
Số ĐT liên lạc: **(061) 3 836 199**
Trình độ văn hóa: **Cao học**
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
Từ 2012 - nay	Trưởng BKS CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
Từ 12/2015 - 9/2017	Thành viên BKS CTCP Đường Biên Hòa
Từ 2011 – 2012	Phó TGĐ Công ty Cổ phần Kho vận Thiên Sơn
Từ 2009 – 2011	Phó Giám đốc CTCP Giao dịch Hàng hóa Sơn Tín
Từ 2008 – 2009	Trưởng phòng Giao dịch hàng hóa phái sinh CTCP Tín Việt
Từ 2007 – 2008	Trưởng phòng Đầu tư CN Công ty Cao su Đak Lak
Từ 2004 – 2006	Trưởng phòng Tài chính CTCP Vinamit

Chức vụ hiện nay tại SBT: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- Thành viên BKS CTCP Đường Biên Hòa

Số cổ phần SBT nắm giữ tại thời điểm hiện nay (15/11/2017): Cá nhân sở hữu: 1,303,920 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ. Trong đó:

- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Cá nhân sở hữu: 1,303,920 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay (05/05/2017) của những người có liên quan: 0 cổ phần.

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: không

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

Ngày 17. tháng 11 năm 2017

Người khai



NGUYỄN THỦY VÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre., ngày 16 tháng 11 năm 2017

ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
CÔNG TY CP MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH (TTCS)
NHIỆM KỲ NĂM 20/11/2017 – 19/11/2022

Kính gửi: Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh

Tôi/ Chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh,
gồm:

STT	Họ và tên CD	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký
1	Công ty CP Global Mind Việt Nam	Giấy ĐKKD:0303125287 Ngày cấp : 21/03/2017 Nơi cấp : Sở KH & ĐT Tỉnh Bến Tre	95.273.284	40.064.728	7,19%	
2	Phan Tấn Thuận	CMND : 026099301 Ngày cấp:11/02/2009 Nơi cấp :Tp.HCM	5.000.000	5.000.000	0,9%	
3	Hồ Viết Trung	CMND : 281096344 Ngày cấp:12/4/2011 Nơi cấp :Bình Dương	5.000.000	5.000.000	0,9%	
4	Nguyễn Hiền Vũ	CMND : 221100055 Ngày cấp :17/5/2014 Nơi cấp :Phú Yên.	6.326.531	6.326.531	1,14%	
Tổng cộng:			111.599.815	56.391.259	10,12%	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/Bà: SEE BEOW TEAN

Ngày sinh: 04/12/1953

Nơi sinh: PULAU PINANG, MALAYSIA

Địa chỉ thường trú: 8 Kepple Bay Drive #01-07, Singapore 098936.

Số CMND/Hộ chiếu:A27315479

Ngày cấp: 24/9/2012

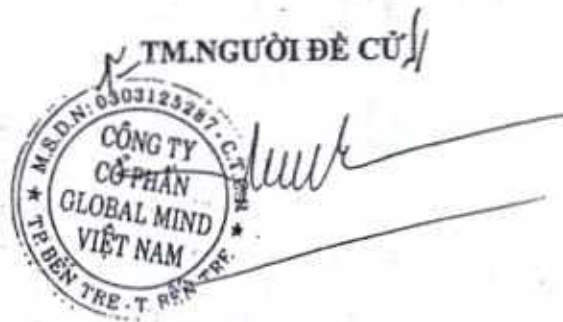
Tại: KUALA LUMPUR.

Tôi/Chúng tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên độc lập HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu HĐQT tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2016-2017 của Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 20/11/2017 – 19/11/2022 tại Đại hội Cổ đông thường niên niên độ 2016-2017 của Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

Nếu được bầu làm thành viên độc lập HĐQT, Tôi/Chúng tôi cam kết rằng thành viên độc lập HĐQT sẽ thực hiện nhiệm vụ của họ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!



Đào Thị Thiên Thanh

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của người được đề cử theo mẫu TTCS.
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương.
3. Giấy uỷ quyền hợp lệ (nếu cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử).
4. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên tham gia ứng cử HĐQT)

Công ty cổ phần: Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh)

Họ và tên:	See Beow Tean	
Giới tính:	Nam	
Ngày tháng năm sinh:	4 th December 1953	
Nơi sinh:	Malaysia	
Passport/	A27315479	
Quốc tịch:	Malaysia	
Dân tộc:	Hoa	
Địa chỉ thường trú:	8 Keppel Bay Drive #01-07, Singapore 098639	
Số ĐT liên lạc:	Home +65 62740337 Handphone + 65 98242162	
Trình độ chuyên môn:	Han Chiang High School Malaysia "A" level Certificate.	
Quá trình công tác:	1975 - 1980	COMPANY : Diethlem co Ltd (M) Malaysia. POSITION: Training Executive / Sales Administartor Started as a Trainee executive with the Technical Division. Job responsibility is selling of Welding rods, equipment and generator set manufacture from Australia and Europe. Managing the distributors in region around South East Asia. To achieve the sales and profit target set by the company. Development of business.

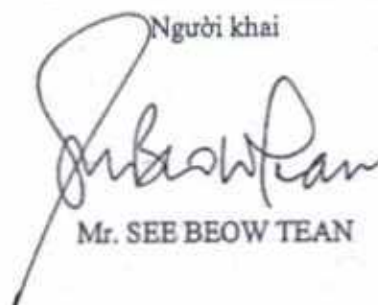
1980 – 1982	COMPANY: Forutune Star (S) Pte Ltd Singapore. POSITION: Branch Manager. Responsibility involving with the handling of document and transshipment for CKD Hino dump truck and Seiko Seiki brand air condition part to Indonesia.
1982 -1984	Second stage with this company is starting an office in Tokyo Japan and organizing the shipment from Japan to Indonesia. Responsible for any opportunity arise between Japan and Indonesia for the company.
1984 -1992	COMPANY: Kerry Trading Co Ltd. Hong Kong (One of Robert Kuok company) POSITION: Trading Executive, Sugar Trading. Maintain close relationship / liason with exporters and importers in the countries (eg: China, Japan, South Korea, Thailand, Taiwan, Indonesia and Malaysia.) To routinely attend to all matter and back-up work relating to it and responsible for my section. Develop and expanding company trading activities, supervise and ensure proper execution of contracts including cargo supervising, shipping, documentation, freighting.
1992 – 1997 1997 – 2000	COMPANY: E D AND F MAN ASIA LTD. Hong Kong E D AND F MAN ASIA LTD. Singapore. (UK Public Listed Company) POSITION: Director and Chief Trader. In charge of the profit and loss of the company, trading Position in Asia from East Asia, South East Asia to Indian Sub Continent. Performance oriented. Business Development. Negotiation. Strategic Planning.

	1999 – 2001 AGRI COMMODITY TRADING PTE LTD. Singapore. Partnership business. Sugar trading business in China and Indonesia. During this period planning to start / build a sugar refinery in Indonesia. 2001 – 2010 WINDSOR AND BROOK TRADING PTE LTD A Singapore GTP company / P T JAWAMANIS Cilegon Indonesia. POSITION: Managing Director of Windsor and Brook Executive Director of P T Jawamanis. In year 2002 till 2003 also acting as the Finance Director of P T Jawamanis. Responsibility is the managing procumbent of raw sugar and risk management of the organization. Treasury function of the organization. Relationship with the bankers and supplier from origin. Over look at the marketing of white sugar in Indonesia. 2010 - Continued working for Wilmar Trading Singapore as Head of Sugar after the acquisition by Wilmar. Resigned in 2011 from Wilmar to pursue own business Agri Commodity Trading Pte Ltd until current. Business primary investment in Cambodia / Trading / Consultancy work. 2016 - Current- Working as parttime as advisor for a Vietnamese own Singapore company (Global Mind) in their sugar related business.
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ:	

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của tổ chức ứng cử:	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có

Ngày 16 tháng 11 năm 2017

Người khai



Mr. SEE BEOW TEAN